

Bộ 10 bài viết mẫu đa năng cho mọi khối lớp

Đề 1: Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc hình thức nghệ thuật của một vở chèo hoặc tuồng mà anh/ chị đã học hoặc đã đọc.

Hiện nay, nghệ thuật truyền thống đang phải đối mặt trước những khó khăn nhất định khi thị hiếu của người xem có nhiều sự lựa chọn và thu hút bởi những loại giải trí mới, đa dạng. Trong đó, chèo dường như là môn nghệ thuật khá xa lạ với giới trẻ hiện đại, tuy nhiên ta vẫn không thể phủ nhận sức hút đặc biệt của loại hình nghệ thuật này. Đối với tôi, vở chèo “Xã Trưởng - Mẹ Đốp” trích trong “Quan Âm Thị Kính” chính là một trong những tuyệt tác của nghệ thuật chèo Việt Nam, tác phẩm không chỉ đem lại giá trị về mặt tinh thần mà nó còn ghi dấu vào lòng khán giả bởi những nét đặc sắc về hình thức và nghệ thuật, trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu trong lòng khán giả say mê nghệ thuật truyền thống.

Chèo là loại hình nghệ thuật sân khấu cổ truyền Việt Nam, mang tính quần chúng và được coi là loại hình sân khấu của hội hè với đặc điểm sử dụng ngôn ngữ đa thanh, đa nghĩa kết hợp với cách nói ví von giàu tính tự sự, trữ tình. “Quan Âm Thị Kính” là một trong bảy vở chèo cổ đầu tiên của nghệ thuật sân khấu chèo Việt Nam, ra đời khoảng thế kỉ 17, được thay đổi mạnh mẽ về cấu trúc, nội dung, tư tưởng, hình thức nghệ thuật,... vào thế kỉ 20. Vở chèo kể về cuộc đời của Thị Kính với cuộc đời gian truân, do bị cả gia đình chồng hiểu lầm có ý sát phu, Thị Kính giả trai lên chùa lấy pháp danh là Kính Tâm. Lúc đó có Thị Mầu, con gái phú ông tính vốn lẳng lơ, ve vãn Kính Tâm không được, Thị Mầu chửi với người ở tên Nô rồi bỏ con cho Kính Tâm. Sau ba năm, Tiểu Kính để lại thư kể rõ sự tình rồi mất. Sư cụ cùng mọi người lập đàn giải oan cho Kính Tâm để nàng được siêu thoát.

Đoạn trích “Xã trưởng - Mẹ Đốp” có nội dung xoay quanh cuộc trao đổi giữa xã trưởng (người quản lí xã) với mẹ Đốp (vợ của người mổ làng) về việc đi rao mỗ, thông báo cho cả làng biết tin Thị Mầu mang thai khi chưa có chồng. Nét đặc sắc

trong hình thức của chèo nói chung và đoạn trích nói riêng chính là nghệ thuật biểu hiện, đặc biệt là cách xây dựng giọng điệu thể hiện rõ tính cách nhân vật.

“Tại dân vi tổng lí
Quốc pháp hữu công hầu
Ơn dân xã thuận bầu
Tôi đứng đầu hàng xã
Nay cơ chừng động mã
Thị Mầu đã hoang thai
Chiếu lệ làng ngả vạ không sai
Bắt khoán cứ một trăm quan quý”

Xã trưởng là nhân vật phản diện được thể hiện với giọng điệu huênh hoang, kiêu ngạo, cho rằng dân phải có xã trưởng cai quản, như nước có quan điều hành, nhận được sự tín nhiệm của người dân nên hẳn có cơ hội đứng đầu xã. Thị Mầu chữa hoang, không chống mà chữa, nên được gọi là “động mã”, phải nộp “một trăm quan quý” theo lệ làng. Giọng điệu phách lối, đạo mạo của nhân vật Xã trưởng lại càng được thể hiện rõ nét khi hắn dè bủ “Làm gì thứ mõ thì bằng với sắc cái gì?”. Sự coi thường người khác, những kẻ có chức thấp hơn mình, những người dân thấp cổ bé họng của Xã trưởng bộc lộ rõ qua từng từ ngữ, ngữ điệu “thứ mõ” “bằng với sắc cái gì”. Ông ta còn là người kênh kiệu, tự hào mà nói mình được chọn làm lí trưởng là do người dân đều đồng ý chọn, coi mình như là vua ở đây “Tôi đứng đầu hàng xã”. Chỉ khi mẹ Đốp trả lời “Dạ, bố cháu cấp tráp theo hầu cụ Bá lên tỉnh lĩnh bằng rồi ạ” thì giọng điệu mới có phần nhẹ giọng “Có chăng thì thế!”.

Giọng điệu nhân vật cũng được thay đổi linh hoạt. Khi bị mẹ Đốp chơi xỏ, Xã trưởng vẫn bảo: “Con này láo! Mày vất tao đi mà trước bảo dân tao à?”. Giọng điệu ấy lại thay đổi ngay lập tức sau khi nghe mẹ Đốp giải thích “Ồ con mẹ Đốp nó nói thế mà có lí!”. Hay hắn đổi ngay sang giọng tán tỉnh, khen ngợi “Nhà Đốp lớp này xem ra bảnh gái dễ coi lắm nhỉ?”. Và thậm chí gạ gẫm chuyện trăng hoa “Tốt nái gớm nhỉ? Này, nhà Đốp! Hôm nào mát giới, tao sang gửi mày một đứa nhá!”. Đỉnh điểm, Xã trưởng đã đánh mẹ Đốp khi biết mình bị chơi một vố đau. Nhưng cũng sợ mang tiếng nên liền van xin “Thôi, thôi! Lọt tai làng sang tai họ bây giờ!

Nín đi”. Hiện lên trên từng lời thoại là bản tính trêu hoa ghẹo nguyệt, đùa cợt, ham sắc, khinh người và tự cao của xã trưởng. Nhân vật không có tên riêng, hay chính là đại diện cho tầng lớp thống trị hống hách, hách dịch cùng sự đạo đức giả của bọn chúng.

Thoáng qua, mẹ Đốp xuất hiện với lời nói đơn đả, nhanh nhẩu, đặt mình ngang với xã trưởng, dùng lời lẽ đanh thép để đả kích hằn và đằng sau ấy là giọng mỉa mai, chế nhạo. “Dựng mỗ lên cung phụng làm trò”, biết xã trưởng là người như thế nào, mẹ Đốp đã nhanh nhẹn đối đáp, bày trò mua vui. Nhân vật còn tự nhận “nghề ăn nói tôi vào trang đúng mực”. Hay khi bị Xã trưởng coi thường, mẹ Đốp liền thể hiện sự hãnh diện của mình:

“Bất phận danh nhi tài túc

Vô chế lệnh nhi dân tòng

Một mình tôi cả xã ngóng trông

Điều phải trái tôi nay trước bảo!”

Thế mới thấy được sự khôn khéo của nhân vật này. Thấy Xã trưởng tức giận, thị liền phân bua: “Làng có việc gì, thấy sai con đi rao mỗ, thời chẳng phải là lên trước bảo là gì?”. Sự căng thẳng trong màn kịch được mẹ Đốp nhanh trí xoa dịu bằng những lí lẽ thuyết phục để Xã trưởng phải thốt lên “Ồ con mẹ Đốp nó nói thế mà có lí”. Khi Xã trưởng tỏ thái độ coi thường chồng mình, thị đã ngay lập tức lên tiếng bảo vệ bằng giọng điệu đanh thép, chắc nịch và đầy tự hào. Cuối màn kịch, bị Xã trưởng đánh, thị không âm thầm chịu đựng mà lớn tiếng cho làng biết, khiến tên quan xấu hổ và bảo vệ được danh dự của mình. Đoạn trích chủ yếu sử dụng giọng điệu riêng, phù hợp với từng nhân vật trong từng tình huống, sự việc khác nhau. Cùng với đó là giọng hài hước cùng châm biếm, mỉa mai. Tiếng cười được tạo ra nhằm khắc họa rõ tính cách nhân vật, thông qua đó chuyển tải thông điệp người xưa muốn gửi gắm.

Những điệu múa, tiếng cười xen lẫn tiếng hát, hành động đặc sắc của nhân vật sân khấu làm nên một lớp kịch phi thường, xuất sắc trong nghệ thuật chèo cổ. Đoạn trích “Xã trưởng - mẹ Đốp” không sử dụng quá nhiều điệu hát, điệu múa như “Xúy Vân giả dại” trong vở chèo “Kim Nham”. Tuy nhiên, chúng ta có thể thấy

được một đặc trưng nổi bật trong thể loại chèo, hát xưng danh. Nhân vật ngay từ đầu đã tự giới thiệu, tự bộc lộ mình, giới thiệu đầy đủ tên tuổi, quê quán, tính cách, hoàn cảnh của mình một cách trực tiếp, hồn nhiên qua lớp “tự xưng danh” chứ không bộc lộ tính cách dần dần qua tình tiết, hành động, lời thoại như trong kịch hiện đại. Mẹ Đốp đã hát rằng:

“Chẳng giấu gì mẹ Đốp là tôi
Tuy hình dung miệng nói dăng cò
Khách đến nhà, Đốp mới bò ra
Miệng chào khách những câu như cắt
Ngày hôm nay xướng ca lạc đặc
Dựng mỗ lên cung phụng làm trò.”

Từ đó giới thiệu những nét khái quát về nhân vật và thể hiện sự tự hào về chồng và bản thân của mẹ Đốp. Mẹ Đốp hiện lên với sự khéo léo, yêu chồng, là đại diện cho tầng lớp nhân dân luôn tìm cách đả kích, châm chọc và chửi khéo giai cấp thống trị.

Ngoài ra, trong chèo, ý nghĩ, tình cảm, tính cách của nhân vật còn được bộc lộ qua hành động. Mẹ Đốp đã lấy dải yếm hứng lời rao của Xã trưởng. Đây là hành động có sự đả kích, châm biếm mạnh mẽ. Trong xã hội xưa, khi phụ nữ không được đề cao thì dải yếm thả trước cũng được gán cho cái thiếu trong sạch. Thị đã mang mồm Xã trưởng bỏ vào yếm không khác gì ám chỉ lời nói của hắn thuộc hàng dơ bẩn. Hay hành động đánh mẹ Đốp của Xã trưởng cũng thế. Thông qua hành động, mẹ Đốp thể hiện thái độ khinh thường của mình với tên quan đều giả còn Xã trưởng thể hiện sự khốn nạn của chính mình.

Bên cạnh đó, về ngôn ngữ chúng ta thấy có sự sinh động, linh hoạt, kết hợp giữa yếu tố bác học và dân gian. Nhân vật mẹ Đốp sử dụng nhiều ngôn ngữ bình dân, có tính khẩu ngữ. Bên ngoài lời lẽ ấy thể hiện sự kính trọng, một dạ hai vâng nhưng gián tiếp bộc lộ sự khinh thường của thị. Trong khi đó, lời nói của xã trưởng có xuất hiện của ngôn ngữ bác học, nhiều từ Hán Việt: “Tại dân vi tổng lí/ Quốc pháp hữu công hầu”, “Nhật nhật đa hĩ, lộng giả thành chân”. Cách dùng từ ngữ

này đã khắc họa được nhân vật Xã trưởng tự kiêu tự đại, cao ngạo về chính bản thân mình.

Bằng sự tài tình, khéo léo trong việc sử dụng các hình thức nghệ thuật đặc sắc, tác giả dân gian đã làm nổi bật chủ đề của đoạn trích. Mẹ Đốp thuộc kiểu nhân vật hề, kiểu nhân vật hài hước, gây cười trong chèo. Chính mẹ Đốp là đại diện cho tiếng nói của nhân dân, của giai cấp bị trị, luôn tìm cách đả kích, chửi khéo giai cấp thống trị, mà đại diện là nhân vật Xã trưởng - một kẻ hống hách, cao ngạo, ham mê sắc đẹp và khinh người. Từ màn đối thoại giữa hai nhân vật, đại diện cho hai giai cấp, tác giả dân gian tạo ra tiếng cười hóm hỉnh, sảng khoái nhưng không kém phần sâu cay, chua chát. Chính sự xuất hiện của mẹ Đốp đã giúp hình tượng hóa quan điểm và triết lý dân gian, giúp việc truyền tải chúng dễ dàng, dễ hiểu với tầng lớp lao động hơn. Từ đó, thể hiện sự đề cao, trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ trong xã hội xưa và lên tiếng châm biếm lật tẩy sự suy đồi, tha hóa của những tên quan lại, giai cấp thống trị lúc bấy giờ.

Tiếng cười trong chèo không phải chỉ để giải trí, đó còn là phương thức để bạn đọc thấy được sự châm biếm những thói đời gàn dở. Bằng cách xây dựng nhân vật tài tình, giọng điệu, ngôn ngữ linh hoạt, “Xã trưởng - mẹ Đốp” đã phần nào giúp chúng ta hiểu được tư tưởng, quan niệm của thế hệ cha ông cùng đời sống người Việt trong xã hội xưa. Như vậy, chèo không chỉ là một thể loại của sân khấu dân gian mà còn chứa đựng giá trị văn hóa, là kết tinh tinh hoa dân tộc. Chỉ khi chúng ta tìm hiểu, đọc và nghe mới có thể thấm nhuần những bài học, thông điệp quý giá của biết bao lớp người đi trước. Nếu có cơ hội, bạn hãy lắng nghe, thưởng thức những sân khấu dân gian để thêm yêu dân tộc, yêu đất nước quê mình.

Đề 2: Anh/chị hãy viết bài văn phân tích, đánh giá nghệ thuật kể chuyện trong một truyện ngắn đã học hoặc đã đọc.

Trong dòng văn học hiện thực phê phán, người ta sẽ nhớ mãi một Nguyên Hồng - nhà văn của chủ nghĩa nhân đạo tha thiết, một Vũ Trọng Phụng - nhà văn châm biếm trào lộng mỉa mai... Và người ta cũng không thể quên được một Nam

Cao cháy bỏng tình yêu thương, luôn quan tâm đến nhân phẩm con người. Những tác phẩm của Nam Cao, ngoài giá trị nhân đạo, hiện thực, còn là một ý thức trách nhiệm cao cả của lương tâm người cầm bút. Có thể nói, truyện ngắn “Chí Phèo” của tác giả Nam Cao là một trong những tác phẩm văn học chân thực nhất, ấn tượng nhất về nghệ thuật kể chuyện của ông.

Nam Cao là một trong số những nhà văn lớn nhất của trào lưu văn học hiện thực phê phán. Ông đi vào đời sống hiện thực của xã hội một cách chân thật nhất, nhưng cũng mang đậm nét quan điểm cá nhân của mình. Ông quan niệm “Nghệ thuật không là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối! Nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp người lầm than”. Văn chương cần phải nhìn vào hiện thực xã hội, nhìn vào sự thật cuộc sống trước mắt. Nhiều tác phẩm của ông được gây dựng nên từ những “cái hàng ngày”, những vấn đề rất quen thuộc trong đời sống, từ miếng cơm manh áo, đến những mâu thuẫn xảy ra hàng ngày đều được tái hiện dưới cái nhìn của Nam Cao. Một trong những tác phẩm đã tái hiện sự thật về một xã hội đã đẩy người lương thiện vào bước đường cùng, tha hoá bản thân trở nên lưu manh “lúc nào cũng có thể cầm dao đâm người” là truyện ngắn “Chí Phèo” ra đời năm 1942, in đậm cái nhìn mới mẻ của Nam Cao.

Với “Chí Phèo”, Nam Cao đã thẳng thắn đặt ra vấn đề miếng ăn và khao khát cứu lấy nhân tính đang ngày một tha hoá của con người. Nhân vật trung tâm Chí Phèo bước vào trang văn, ngật ngưỡng và vô hồn với dáng điệu một kẻ say. Chí không nhà cửa, không cha mẹ. Hắn bị đẩy vào tù với sự ghen tuông của Bá Kiến. Nhà tù thực dân đã biến anh nông dân hiền như cục đất trở thành con quỷ của làng Vũ Đại, suốt ngày rạch mặt và ăn vạ. Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó, có lẽ “Chí Phèo” đã không được đánh giá là kiệt tác, Nam Cao cũng không được đánh giá là tài năng bậc thầy với một trái tim nhân đạo. Bằng đôi mắt tình thương, đôi mắt “cố tìm mà hiểu”, Nam Cao đã đưa Chí Phèo tới một tình huống được coi là bước ngoặt của cuộc đời, đó là sự xuất hiện của Thị Nở cùng bát cháo hành, đã đưa Chí từ cõi chết tinh thần trở về lẽ sống. Đây là một tình huống hấp dẫn, bởi lẽ cuộc gặp gỡ ấy đã cho hần sự bừng tỉnh của lương tri, của bản chất lương thiện. Với một trái tim nhân đạo và cách nhìn cao cả, Nam Cao đã đưa ra tình huống khơi dậy bản chất “người” vẫn tiềm ẩn trong tâm thức của Chí. Trong tác phẩm,

Nam Cao đã sử dụng thời gian đa chiều, thời gian tâm tưởng, quá khứ, tương lai và hiện tại đan xen và soi chiếu cho nhau. Mở đầu câu chuyện là thời gian hiện tại của Chí Phèo, khi ấy là con quỷ dữ bị tha hoá cả ngoại hình và nhân tính. Để giải đáp nguyên nhân vì sao hắn trở nên như vậy, tác giả đã đưa người đọc trở về quá khứ, khi Chí Phèo vẫn còn là một chàng trai khỏe mạnh, mang giấc mơ giản dị có một gia đình nhỏ. Cuối cùng, câu chuyện quay về với thực tại bi kịch khi Chí Phèo là một kẻ lưu manh, không được coi là con người. Việc đảo lộn trật tự thời gian khiến câu chuyện có những diễn biến bất ngờ, hấp dẫn, thôi thúc bạn đọc đi tìm nguyên nhân bi kịch của Chí Phèo cũng như gắn liền với sự thay đổi số phận nhân vật.

Có thể nói, một trong những phương diện làm nên phong cách của Nam Cao là lời văn trần thuật phong phú của ông, được thể hiện sâu sắc ở điểm nhìn trần thuật. Truyện được viết theo ngôi thứ ba với điểm nhìn đa dạng và luôn vận động. Tác phẩm “Chí Phèo” là sự kết hợp của các điểm nhìn bên trong và bên ngoài, đó là điểm nhìn của người kể chuyện, điểm nhìn của nhân vật, điểm nhìn của dân làng Vũ Đại. Điều này làm nổi bật lên góc nhìn đa chiều bởi đan xen những cung bậc cảm xúc khác nhau của những người trong cuộc và giúp người đọc hình dung rõ hơn về chân dung nhân vật. Khác với những câu chuyện của Nguyễn Công Hoan hay Vũ Trọng Phụng với nhiều hành động kịch tính mang đậm sự trào phúng, Nam Cao chú trọng vào miêu tả tâm lí nhân vật, từ đó bộc lộ được thái độ, tư tưởng, cái nhìn của mình với cuộc sống, con người. Với “Chí Phèo”, Nam Cao tập trung miêu tả khát khao quay trở về cuộc sống lương thiện của nhân vật Chí Phèo cũng như cái bi kịch trên con đường trở về của hắn.

Bằng việc sử dụng đa dạng điểm nhìn cùng ngôi kể thứ ba khách quan, Nam Cao đã đưa người đọc đến gần hơn những mảng tâm trạng sâu kín nhất của nhân vật trung tâm Chí Phèo. Chí Phèo ngay từ lúc mới sinh ra bị chính cha mẹ vứt lại ở đồng lò gạch cũ, sau đó được “đem về cho một bà goá mù” và bà goá mù này lại bán Chí Phèo cho bác phó cối không con. Nam Cao mang đến một nhân vật Chí Phèo là điển hình cho những gì khốn khổ, tù túng nhất của người nông dân khi bị tước đi quyền làm người, bị vứt bỏ và buôn bán như một món hàng. Sau đó Chí Phèo trở thành một chàng canh điền, sống cái kiếp trâu ngựa của người lao động nông thôn, không may trở thành nô lệ cho bà chủ và bị đẩy vào con đường tha

hoá, lưu manh hoá. Bằng điểm nhìn đa chiều, ngoại hình của Chí Phèo hiện lên vô cùng rõ ràng “Cái đầu thì trọc lốc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cơng cơng, hai mắt guồm guồm trông gớm chết! Hăn mặc cái quần nái đen với cái áo tây vàng. Cái ngực phanh đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế. Trông gớm chết!”. Chí Phèo trở thành nỗi kinh hoàng cho người dân làng Vũ Đại, họ tránh mặt hăn như tránh một con thú ác, chỉ biết uống rượu và gây gỗ. Bị xã hội đẩy vào con đường lưu manh, Chí Phèo rơi vào những cơn say triền miên và những tiếng chửi mỗi ngày “Hăn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hăn chửi”. Chí Phèo chửi những cái gì chung nhất, càng ngày đối tượng chửi càng thu hẹp lại, càng cụ thể, chửi tất cả những thứ mà hăn cho là đã làm cho cuộc đời hăn khổ sở. Nam Cao miêu tả đáp lại hăn chỉ có tiếng chó trong xóm sửa lại. Trong con mắt của làng Vũ Đại không ai coi Chí Phèo là tồn tại trên đời, đây là một trong những hình thức trừng phạt con người tàn nhẫn nhất trong xã hội, loại bỏ con người ra khỏi cộng đồng, xã hội. Cực điểm tha hoá của Chí Phèo là đã phải huỷ hoại cả nhân hình lẫn nhân tính. Hăn đã phải mang trên mình bộ mặt chẳng chịt sọc, một bộ mặt gần như là của một con thú. Hăn đã phải bán đi cả linh hồn của mình để trở thành con quỷ dữ. Thủ phạm là Bá Kiến, đại diện cho cường quyền bạo ngược, đã cướp đi quyền làm người của Chí Phèo. Dù miêu tả sự thật về xã hội tăm tối như thế, miêu tả Chí Phèo như “một con quỷ dữ” như vậy, Nam Cao vẫn đi đến cái đích cuối cùng của văn chương chính là tìm ra cái đẹp của con người bằng cả điểm nhìn bên trong và bên ngoài. Chí Phèo dù bị tha hoá nhưng Nam Cao quyết đi tìm cái đẹp còn giấu kín bên trong con người ấy. Qua trang văn của Nam Cao, người đọc có thể nhận thấy hình ảnh con người dù bị xã hội cũ rẻ rúng những vẫn muốn được làm người, muốn được sống. Hăn vốn là người nông dân lương thiện với khát khao hạnh phúc bình dị “Hình như có một thời, hăn đã ao ước có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải. Chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm”. Chí Phèo cô độc trong chính nơi mà mình sinh ra, bị xã hội đẩy ra ngoài lề cuộc sống người và bước chân vào con đường tha hoá. Câu hỏi đau đầu của hăn “Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa...” làm đau lòng chính tác giả, đau lòng độc giả. Đến đây, chúng ta cũng nhận ra được Chí Phèo tuy là một gã

mất trí, nhưng cũng là người tinh táo nhất làng Vũ Đại. Hẳn ý thức được nỗi đau của chính mình, biết tìm ra kẻ nào đã đẩy mình vào nỗi bất hạnh khốn cùng. Giữa đám dân làng Vũ Đại, Chí Phèo chính là người sáng suốt nhất khi nhận rõ bi kịch cuộc đời mình do đâu, nhận rõ một điều mà đám dân kia không nhìn thấy: khi xã hội còn cường quyền, bạo ngược, định kiến thì cuộc đời người nông dân mãi mãi không thể tự do. Với việc lựa chọn điểm nhìn linh hoạt, nhân vật Chí Phèo hiện lên dưới ngòi bút Nam Cao là một nhân vật điển hình cho xã hội khi ấy. Nhà văn đã đem cái nhìn trực diện, khách quan để diễn tả sự việc diễn ra một cách chân thực, giúp người đọc hiểu được diễn biến của câu chuyện.

Không chỉ khắc hoạ tâm lí nhân vật trung tâm là Chí Phèo, Nam Cao xây dựng vô cùng thành công các nhân vật khác. Thị Nở - nhân vật quan trọng đã mang lại những phút giây tỉnh táo của Chí Phèo. Thị Nở trong lời trần thuật của Nam Cao là người phụ nữ với tất cả cái xấu, cái tật “Cái mũi thị vừa ngắn, vừa to, vừa đỏ, vừa sần sùi như vỏ cam sành, bành bạnh muốn chen lẫn nhau với những cái môi cũng cố to cho không thua cái mũi...”. Không chỉ dừng lại ở ngoại hình, Thị Nở được Nam Cao nhắc tới còn sinh ra trong một gia đình nghèo túng. Thị Nở xấu, dở hơi, lại không một xu dính túi thì ngay cả những kẻ hám của cũng không ngó tới. Nhưng dường như Thị Nở càng xấu thì tác phẩm càng hay. Hay không phải vì Thị Nở xấu mà bởi đến một người xấu như thế mà Chí Phèo cũng không giữ được. Trong một cơn say, Chí Phèo đã chung đụng thể xác với Thị Nở, đem lại cho hắn một cơn ốm nặng. Khi tỉnh lại, lần đầu tiên trong cuộc đời hắn nhận thức được cuộc đời mình, nghe được tiếng chim hót ríu rít bên ngoài, mặt trời và nắng lên rực rỡ, tiếng gõ mái của anh thuyền chài, hay tiếng đi chợ ở những ngõ nẻo. Dường như bản chất lương thiện của hắn đã trở về. Và rồi Thị Nở xuất hiện, mang cho hắn bát cháo hành, đây cũng là lần đầu tiên hắn được người khác cho thứ gì đó. Thị Nở chính là biểu hiện của tình thương, là cầu nối cho Chí Phèo và sự lương thiện. Dù chỉ trong những ngày ngắn ngủi nhưng Thị đã giúp Chí hiểu thế nào là tồn tại, thế nào là làm người. Nếu như xã hội cũng có lòng tốt thì Chí đã không trở thành một con quỷ dữ. Hay với Bá Kiến - thủ phạm đã đẩy Chí Phèo tới bước đường tha hoá, Nam Cao đã khắc hoạ nhân vật ấy với những thủ đoạn mưu mô, điển hình cho bọn cường hào, bạo ngược ở vùng quê nông thôn.

Có thể nói, giọng điệu trần thuật trong “Chí Phèo” gần gũi, đời thường, dễ hiểu thể hiện rõ sự thay đổi trong tâm sinh lý của Chí Phèo từ con quỷ làng Vũ Đại muốn trở lại làm người bình thường, kiếm tìm hạnh phúc. Nhưng với điểm nhìn linh hoạt, “Chí Phèo” cũng đã trở thành một tác phẩm với giọng điệu bao trùm là giọng thương cảm, xót xa. Nam Cao thương cho Chí Phèo cả cuộc đời gắn liền với con số không vô nghĩa, không cha mẹ, không nơi nương tựa, không gia đình, không có quyền được làm người và cuối cùng là không được làm người lương thiện. Khi Chí Phèo tự nhìn lại mình, tự cảm thương cho bản thân, cho cuộc đời chính mình thì giọng điệu hiện lên đầy chua xót, bi thương “Tình dậy hắt thấy hắt già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lý nào như thế được? Hắt đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hắt đã tới cái dốc bên kia của đời”, “ Hắt thấy lòng thành trẻ con. Hắt muốn làm nũng với thị như với mẹ...”. Qua giọng điệu thương cảm, xót xa ấy, Nam Cao bày tỏ sự chua xót của mình cho thân phận của Chí Phèo. Sự thức tỉnh trong tâm hồn Chí, của cái phần người trong hắt từ lâu đã ngủ quên khiến người đọc càng xót xa hơn, đó là một cuộc đời bắt đầu bằng ao ước giản dị, đẹp đẽ lương thiện và kéo dài trong triền miên của men say và kết thúc trong vũng máu đỏ tươi.

Có thể nói, Nam Cao đã khắc họa một hiện thực rõ nét, phản ánh sự thật về xã hội nông thôn đầy tăm tối trước Cách mạng Tháng Tám, những người nông dân lương thiện bị chà đạp, bị đẩy đến bước đường cùng, sống không ra người. Chí Phèo chỉ là một đại diện cho những người nông dân ấy. Hiện thực đã được thể hiện qua cái nhìn chủ quan mới mẻ, độc đáo, riêng biệt của nhà văn Nam Cao. Cùng viết về người nông dân, Nam Cao với điểm nhìn trần thuật đa chiều đã tìm ra cái mới, bằng mình qua mọi quy phạm. Đặt Chí Phèo bên cạnh chị Dậu, ta mới thấy nỗi đau của Chí Phèo ra sao. Nếu chị Dậu trong cái khổ của sưu cao, thuế nặng vẫn hiện lên với dáng dấp khỏe khoắn, trong trẻo, với Chí Phèo quần áo thì rách, gương mặt thì chẳng chịt vết sẹo, tâm hồn bị vấy đen. Chị Dậu dù bị cái nghèo hành hạ, dù bán con, bán chó nhưng nhân hình, nhân tính của chị vẫn giữ nguyên vẹn. Còn nhân vật Chí Phèo dưới cái nhìn của Nam Cao hiện lên không có một thứ gì. Dưới cái đêm tối của Ngô Tất Tố, chị Dậu vẫn nhận được tình yêu thương của làng Đông Xá, nhưng đến với ngày trưa của Nam Cao, “tất cả dân làng đều tránh mặt hắt mỗi lần hắt qua” cùng với những tiếng gọi “hắt, thằng, con quỷ dữ”.

Đến với những sáng tác của Nam Cao cùng cách kể chuyện độc đáo, người đọc tìm thấy nhiều lớp nghĩa mới, nhiều góc nhìn mới hơn. Tác phẩm của Nam Cao khiến người đọc mãi day dứt, mãi suy nghĩ vì những vấn đề nhân sinh cao quý. Qua mỗi nỗi lòng, mỗi cảnh ngộ, nhà văn muốn đối thoại với con người về một triết lí, và với “Chí Phèo”, bạn đọc cũng nhận ra bài học sâu sắc của cuộc đời. Một lần nữa, chúng ta cần khẳng định rằng truyện ngắn “Chí Phèo” xứng đáng để tồn tại trường kỳ trên chặng đường phát triển của văn học Việt Nam.

Đề 3: Viết bài văn nghị luận phân tích giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của một bài thơ mà anh/ chị yêu thích.

Hoài Thanh từng tâm niệm: “Nếu như cảm hứng nhân bản nghiêng về đồng cảm với những khát vọng rất người của con người, cảm hứng nhân văn thiên về ngợi ca vẻ đẹp của con người thì cảm hứng nhân đạo là cảm hứng bao trùm”. Đối với người nghệ sĩ, sáng tạo nghệ thuật bao giờ cũng là một công việc gian lao, làm sao để cất lên trong tác phẩm của mình “tiếng thét đau khổ hay lời ca tụng hân hoan”, cất lên được tiếng nói sâu sắc của hiện thực và tinh thần nhân văn cao cả. Với Nguyễn Dữ tấm lòng nhân đạo giống như sợi chỉ đỏ kết nối những trang thơ trung đại với tấm lòng hậu thế. Người nghệ sĩ ấy đã gửi tất thảy vào trong thi phẩm “Độc tiểu thanh kí” như một dòng ký thác tuyệt đẹp gửi đến độc giả. Bài thơ thể hiện cảm xúc, suy tư sâu sắc của Nguyễn Du về số phận bất hạnh của người phụ nữ và cả những kiếp người tài hoa bạc mệnh thông qua ngòi bút tài hoa của mình.

Nguyễn Du là tác giả tiêu biểu của trào lưu nhân đạo chủ nghĩa cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX với “con mắt nhìn thấu sáu cõi” và “tấm lòng nghĩ suốt ngàn đời”. Những người phụ nữ có tài có sắc nhưng đường đời truân chuyên bất hạnh là cảm hứng lớn trong sáng tác của Nguyễn Du. Ngoài Kiều ra thì nàng Tiểu Thanh cũng là một kiếp người tài hoa bạc mệnh như thế. Là người con gái tài sắc, vốn thông minh nên từ nhỏ nàng Tiểu Thanh đã thông hiểu các môn nghệ thuật cầm kỳ thi họa. Thế nhưng nàng lại được gả làm vợ lẽ cho Phùng Sinh, một công tử nhà gia thế. Vợ cả tính hay ghen lại cay độc, bắt nàng ra sống riêng trên Côn Sơn, gần Tây Hồ. Vì đau buồn, nàng sinh bệnh rồi qua đời khi mới tròn mười tám xuân xanh - độ

tuổi đẹp nhất của đời người. Những đau khổ, muộn phiền được gửi gắm vào thơ tiếc thay phần lớn bị vợ cả đem đốt hết, may mắn còn một số bài sót lại. Thương xót, đồng cảm với số phận của người con gái tài sắc vẹn tròn mà số mệnh ngắn ngủi, Nguyễn Du viết ra bài thơ “Độc Tiểu Thanh kí”. Bài thơ không chỉ thể hiện cảm xúc, suy tư sâu sắc của Nguyễn Du về số phận bất hạnh của người phụ nữ mà còn thể hiện niềm xót xa cho những giá trị tinh thần bị chà đạp.

Khi đọc những dòng thơ cuối cùng còn sót lại của nàng, Nguyễn Du đã thật sự thấu hiểu và bày tỏ lòng thương cảm của mình qua bài thơ “Độc tiểu thanh kí” như là lời xót thương của nàng trước nỗi đau cuộc đời, hai câu đầu là hai câu tả cảnh nhưng để kể việc:

“Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khu

Độc điếu song tiền nhất chỉ thư”

Bằng giác quan nghệ thuật, ta bắt gặp một vườn hoa với sắc hương và hình dáng trong quá khứ. Cái đẹp ấy đã chi phối choáng ngợp đến tâm hồn ta. Cái đẹp ấy tưởng chừng sẽ trường tồn vĩnh cửu với thời gian nhưng dần theo năm tháng cũng lụi tàn dần, một sự lụi tàn đến ngõ ngách và chua xót. Vườn hoa bình yên, êm ả ngày nào giờ đã trở thành một bãi hoang phế tro bụi và tiêu điều. Từ “tẫn” được Nguyễn Du sử dụng để miêu tả nhưng lại mang một hàm ý thể hiện sự thương tiếc, có thể thấy thời gian đã tàn phá mọi thứ. Đứng trước sự nuối tiếc, thương xót pha lẫn chút ngậm ngùi. Nguyễn Du mượn sự biến đổi của thiên nhiên mà ngụ ý sự biến đổi khôn lường của cuộc sống, con người. Đó là sự ý thức về cái vô hạn của trời đất và cái hữu hạn của con người. Nó gợi lên sự tàn lụi không thể nào tránh khỏi cho một kiếp người, cho hồng nhan. Ước chẳng cũng một lần được nói ra tâm tư, cũng một lần được nhớ như người phụ nữ trong “Chinh phụ ngâm” của Đoàn Thị Điểm:

“Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy

Thấy xanh xanh mấy ngàn dâu

Ngàn dâu xanh ngắt một màu

Lòng chàng ý thiếp ai sâu hơn ai”

Nguyễn Du đã rất đau xót! Câu thơ không chỉ ý nghĩa cho sự mở đầu, giới thiệu sự việc mà chính là cảm xúc của nhân vật trữ tình:

“Độc điệu song tiền nhất chỉ thu”.

Một khung cửa sổ tương thông lòng người với vũ trụ, tương thông lòng người với tình người. Bên những mảnh thơ tàn của một tài hoa bị vùi dập, Nguyễn Du cảm nhận và thổn thức đau thương. Ông muốn níu giữ tất cả, níu kéo tất cả nhưng cuối cùng chỉ còn lại sự tàn tạ. Sâu sắc của câu thơ nằm ở chỗ từ “độc” và từ “nhất” đều mang ý nghĩa lại “một” lại cùng hiện hữu. “Độc” là một mà “nhất” cũng là một, nhưng nếu “nhất chỉ thu” là số từ chỉ lượng một tập thơ thì “độc điệu” là trạng từ chỉ tâm thế của nhà thơ một trạng thái cô độc một mình. Việc dùng cùng một nghĩa qua hai từ khác nhau, Nguyễn Du như muốn nhấn mạnh sự cô đơn nhưng cũng nhấn mạnh cả sự tương xứng trong cuộc gặp gỡ này. Một trạng thái cô đơn gặp một kiếp cô đơn bất hạnh. Cái để gọi cho lòng người thi sĩ đau có nhiều mà tình thì mệnh mông, vô hạn, Nguyễn Du đã khóc Tiểu Thanh – khóc nàng qua một tập sách nhỏ. Lòng Nguyễn Du mệnh mông mà sâu lắng quá!

Nguyễn Du có cảm giác mảnh giấy tàn ấy vẫn còn vương vấn linh hồn của nàng, còn phảng phất đến tận bây giờ. Ông xót xa cho thân phận bạc mệnh đó:

“Chi phần hữu thân liên tử hậu

Văn chương vô mệnh lụy phần dư”

Hai câu thơ gói trọn tiếng lòng xót xa của Nguyễn Du, chưa xót đến tột độ khi nghĩ đến người con gái bạc mệnh ấy. Trước phần di cảo của một tài năng, Nguyễn Du cảm nhận được cả cái tài, cái tình Tiểu Thanh, “chi phần” được hiểu là son phấn ẩn dụ cho nhan sắc, thì “văn chương” chính là ẩn dụ cho tài năng của nàng. Đó đều là những giá trị đáng quý, nhưng đau xót thay những giá trị tốt đẹp ấy đều bị dập vùi dập, chà đạp bởi một xã hội tàn ác, xấu xa. Nghệ thuật đối được dùng rất chính giữa những hình ảnh “chi phần hữu thân” với “văn chương vô mệnh”, “liên tử hậu” với “lụy phần dư” dẫn đến sự song hành của hai cặp đối tượng: son phấn và văn chương, sắc đẹp và tài năng. Ở Tiểu Thanh hội tụ tất cả những tinh túy ấy. Người con gái tài sắc vẹn toàn nhưng lại phải chịu số phận bất hạnh, trái ngang. Những nghiệt ngã đời nàng là nỗi sầu vạn kỉ. Dưới tuổi vàng, Tiểu Thanh chắc còn đau đớn, u uất... Nỗi đau ai oán của nàng sâu sắc, mạnh mẽ hơn nhiều khi cả linh

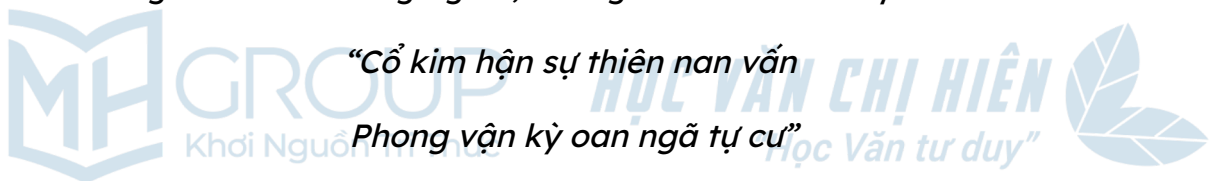
hồn nàng cũng bị hủy diệt: “Văn chương không mệnh đót còn vương”. Văn chương vốn “vô mệnh” nay lại thành hữu mệnh, có lẽ đó là ẩn dụ cho tài năng của nấy cũng phải “lụy” cái bạc mệnh của con người. Nó cũng biết đau khổ, biết buồn vui, biết vương vấn,...và rồi bỗng chợt nhận ra cái oan trái, ngang ngược mà ông trời sắp đặt cho nó. Có sắc, có tài rồi cũng để làm gì:

“Có tài mà cậy chi tài

Chữ tài liền với chữ tai một vần”

Hai câu thực khép lại là lòng thương cảm sâu sắc về số phận bất hạnh tài hoa nhưng bạc mệnh của nàng Tiểu Thanh đồng thời mang niềm tin vào thuyết luân hồi đạo Phật cũng như là nguồn cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du. Ông nhận ra được những giá trị tốt đẹp của con người qua đó ta thấy một tâm hồn đa cảm đến sâu sắc!

Hai câu luận vẫn là niềm thương cảm ấy nhưng giờ đây còn vang lên tiếng nói của tri âm nghe mà nhói lòng người, nhưng biết làm sao đây?



“Cổ kim hận sự thiên nan vấn

Phong vận kỳ oan ngã tự cư”

Hai câu thơ cất lên đầy sự tuyệt vọng, ai oán và u sầu nặng nề. Tài hoa nhưng bạc mệnh có lẽ đã trở thành “Cổ kim hận sự”, xưa thì có số phận của nàng Tiểu Thanh và những người cùng cảnh ngộ, nay thì là những người như ông. Nhưng rồi khi ngẩng đầu lên hỏi trời thì trời cũng chỉ biết lặng thinh không nói một lời khiến cái hận càng thêm hận, thấm thía lại càng thêm thấm thía,... khi trời không đáp con người cũng chỉ biết bất lực, bế tắc, nó thể hiện một hiện thực bất công của xã hội phong kiến nhiều hủ tục. Cái tài và sắc đẹp phải được trở lại đúng với giá trị của nó, không ai có quyền phủ nhận. Nhưng hiện tại, sự thực hoàn toàn khác. Người tài tử buộc phải chấp nhận cái án phong lưu mang nặng tình nhân thế. Từ xúc cảm xót thương cho Tiểu Thanh đến tình thương dành cho những kiếp người tài hoa bạc mệnh nói chung rồi nhìn lại thì tự thương mình, tự coi mình cũng cùng mang nỗi oan lạ lùng, sự vận động của cảm xúc nhà thơ như từng lớp sóng lòng âm ỉ nhưng thấm thía, từng lớp từng lớp dần dần cho thấy sự đồng cảm đã đạt đến

mức tri ân, chủ nghĩa nhân đạo đã biểu hiện ở mức cao nhất, để rồi Thuý Kiều trong “Truyện Kiều” cũng phải thốt lên rằng:

“Đau đớn thay phận đàn bà

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”

Đứng trước số phận của nàng Tiểu Thanh Nguyễn Du trở lại lòng mình mà “Giật mình mình lại thương mình xót xa” và đó vô tình trở thành một nét mới trong văn học trung đại - cảm hứng tự thương. Hai câu thơ cuối như xoáy chặt vào lòng ta một nỗi đau đớn, tuyệt vọng của một trang tài tử:

“Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?”

Hai câu thơ mở ra như cả thế giới nội tâm của Nguyễn Du, lời thơ như vừa tuyệt vọng, vừa hy vọng, vừa cô đơn, vừa tìm kiếm. “tam bách dư niên hậu”- con số 300 năm chỉ mang tính chất ước lệ tượng trưng nhưng đó lại là nỗi niềm cô đơn của ông trong thời đại Nguyễn Du tự đặt ra để kiếm tìm cho mình một người tri âm tri kỉ như ông đã khóc cho Tiểu Thanh, như Thuý Kiều đã từng khóc cho Đạm Tiên. Câu hỏi tu từ ở cuối bài bày tỏ niềm khao khát, mong muốn tìm được sự thấu hiểu, thương cảm. Tiếng khóc của người đời là thứ mà Nguyễn Du luôn tìm kiếm bởi đó là tiếng vang của sự tri âm, đồng cảm. Từ xót thương cho những kiếp người tài hoa bạc mệnh và rồi ông cũng tự khóc cho chính mình, ông cũng là một trong những số ít nhà thơ đưa tên chữ của mình vào trong thi phẩm, dường như đó là cái tôi, cái cá nhân mà ông muốn khẳng định qua đó lại một lần nữa Nguyễn Du thể hiện tấm lòng nhân đạo lớn lao của mình đó là sự tự thương. Khép lại bài thơ là tiếng nói bất bình lần nữa của ông, bằng hai câu thơ thất niêm phá tính quy phạm vốn có của văn học trung đại để lên án mạnh mẽ những kẻ không chân trọng giá trị của con người đặc biệt là những con người tài hoa.

Khép lại bài thơ là tiếng nói bất bình lần nữa của ông, bằng hai câu thơ thất niêm đã phá tính quy phạm vốn có của văn học trung đại để lên án mạnh mẽ những kẻ không chân trọng giá trị của con người đặc biệt là những con người tài hoa. Tấm lòng Nguyễn Du còn thấu đến ngàn đời. Nhưng có lẽ giờ đây, trang tài tử

đã yên lòng nhắm mắt bởi đời sau đã có bao tấm lòng gửi lời tri ân đến ông, như vần thơ của Tố Hữu đầy thương cảm và trân trọng:

“Tiếng thơ ai động đất trời

Nghe như non nước vọng lời ngàn thu

Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du

Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày.

Hỡi Người xưa của ta nay

Khúc vui xin lại so dây cùng Người!”

“Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo. Vì vậy đòi hỏi người sáng tạo phải có phong cách nổi bật, tức là có cái gì rất riêng mới lạ trong phong cách của mình.” Để làm nên thành công của tác phẩm “Độc tiểu thanh ký” thì yếu tố nghệ thuật nắm giữ một vai trò vô cùng quan trọng qua việc vận dụng thể thơ đường luật, những hình ảnh đối lập đem lại hiệu quả nghệ thuật cao qua đó thể hiện sự thương cảm sâu sắc mà tác giả dành cho Tiểu Thanh - một hồng nhan bạc mệnh, một tài năng thi ca đoản mệnh, cho những kiếp hồng nhan đa truân, tài tử đa cùng, mà với cảm hứng tự thương và sự tri âm sâu sắc, ông đã đặt vấn đề: quyền sống của người nghệ sĩ, sự cần thiết phải tôn vinh, trân trọng những người làm nên các giá trị văn hóa tinh thần.

Nhà văn Bùi Hiền cho rằng : “Ở nước nào cũng thế thôi, sự cảm thông sẽ chia giữa người đọc và người viết là trên hết”. Nhưng với một Nguyễn Du trong “Độc Tiểu Thanh kí” ta còn thấy ở ông một nỗi niềm, một sự trăn trở, một niềm khát khao được mọi người cảm thông với chính mình. Qua tác phẩm Nguyễn Du đã thể hiện sự cảm thông sâu sắc với số phận số phận bất hạnh của người phụ nữ và cả những kiếp người tài hoa bạc mệnh nhưng đó cũng là sự cảm thông mà ông dành cho chính mình. Trải qua biết bao năm tháng cái tình của Nguyễn Du vẫn còn nguyên trong lòng bạn đọc.

Đề 4: Giá trị của bộ phim *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* (Đạo diễn Victor Vũ).

Khi nhắc đến nhà văn với danh xưng “nhà giáo dục của thanh thiếu niên”, độc giả sẽ nhớ ngay đến Nguyễn Nhật Ánh, tác giả của nhiều bộ tiểu thuyết gắn liền với tuổi thơ của nhiều thế hệ. Mỗi con chữ của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh thúc đẩy sự thay đổi của con người theo hướng chân - thiện - mỹ. Chính ông đã mang lại cho các bạn trẻ động lực, niềm tin và hi vọng mạnh mẽ vào một cuộc sống tốt đẹp và tiểu thuyết “Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh” của ông chính là một trong những tác phẩm đặc sắc nhất. Tác phẩm càng gây được tiếng vang sau khi được chuyển thể thành phim điện ảnh, bộ phim "*Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*" (Yellow Flowers On The Green Grass) của nhà văn được trao giải thưởng văn học ASEAN năm 2010. Đạo diễn Victor Vũ đã khắc họa thành công, tạo dựng một tác phẩm điện ảnh xuất sắc.

Bối cảnh của bộ phim xoay quanh cuộc sống của hai anh em Thiều và Tường ở làng quê nghèo ven biển cuối thập niên 80. Hai cậu bé cùng chia sẻ đủ thứ chuyện trẻ con, những bí mật rờn rợn hay ngọt ngào,... cho đến khi một cô bạn gái dễ thương dọn đến sống cùng dưới một mái nhà và trận lụt lớn tràn qua làng. "*Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*" chính là bước đột phá của điện ảnh Việt Nam. Mặc dù vẫn giữ nguyên cốt truyện nhưng bằng ngôn ngữ điện ảnh đạo diễn đã kể lại câu chuyện với một cảm xúc mới. Đạo diễn Victor Vũ đã khéo léo thể hiện lại câu chuyện về những đứa trẻ trong tác phẩm của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh một cách chân thật và sống động nhất. Không màu mè hay hào nhoáng, mỗi thước phim trong "*Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*" đều toát lên sự gần gũi và giản dị.

Tinh thần cảm xúc trong bộ phim là những thú trong trẻo của tuổi thơ, chậm rãi dẫn người xem ngược về một kỷ ức thơ bé, theo bước chân chạy mãi miết trên con đường làng của Thiều (Thịnh Vinh), theo gương mặt buồn và thương xuyên đầm nước mắt của Mận (Thanh Mỹ), theo sự hồn nhiên dễ thương vô điều kiện của Tường (Trọng Khang).

Bộ phim là một câu chuyện đầy cảm xúc về quê hương, về gia đình, về thời niên thiếu của mỗi người. Câu chuyện trên phim là những trang nhật ký về cuộc sống thường ngày và tâm tư của những cậu bé, cô bé thời niên thiếu. Bộ phim cũng giúp người xem rút ra bài học về lẽ sống là mọi thứ sướng vui khổ đau hay hạnh phúc đều là tùy từng góc độ, trải nghiệm của mỗi người mà thôi. Những ai

từng đọc quyển sách của Nguyễn Nhật Ánh sẽ thấy rằng, nội dung của phim có nhiều điều hơn chỉ là tình cảm anh em hay những rung động đầu đời. Đó còn là một lát cắt làng quê Việt khốn khó, với những con người chân chất nghĩa tình: một ông Tám vì thương con phải giả điên, một ông thầy thuốc cố tình để hộp cam thảo xuống thấp để dễ “trộm”, là người mẹ phải bôn ba để cho con miếng cơm thịt... Sự nghèo khổ dù được giảm nhẹ bởi văn phong trong sáng trẻ thơ, nhưng vẫn day dứt đến nao lòng.

Thành công của bộ phim còn đến bởi sự hòa quyện tuyệt vời giữa hình ảnh và âm nhạc. Với tinh thần duy mỹ cao độ, những góc quay và màu phim tuyệt đẹp. Thông qua ống kính của đạo diễn thì Phú Yên đẹp hơn rất nhiều lần. Việc sử dụng flycam để làm phim và tận dụng triệt để nó giúp khán giả có một góc nhìn mới hơn, bao quát hơn mà họ chưa bao giờ thấy ở Phú Yên nói riêng và đồng quê Việt Nam nói chung. Những đoạn quay cảnh đồng lúa, bờ biển toàn đá, cảnh Thiếu chạy trong mưa,...thật sự đẹp đến nỗi khiến người xem bồi hồi thổn thức nhớ về những kí ức tuổi thơ xưa cũ. Những thước phim hoàn hảo về mặt mỹ thuật và một câu chuyện giàu cảm xúc đưa lối, người ta mới ghen ngào nhận ra là mình đã bỏ lỡ những gì ở nơi này. Các cảnh quay trong phim khơi gợi được cảm xúc nơi người xem bởi phần lớn đó là những kỷ niệm tuổi thơ, những cảnh tượng làng quê trong ký ức, những trải nghiệm trong trẻo lúc thiếu thời với khăn quàng đỏ, với lồng đèn trung thu, với bờ đê, cánh đồng, với cánh diều vi vu... Hơn nữa, âm nhạc cũng là điểm cộng của bộ phim. Bài hát *Thằng cuội* của nhạc sĩ Lê Thương đã làm biết bao ký ức tuổi thơ sống dậy, đó cũng là một giai điệu thân thương, gợi nhớ.

Làm nên thành công của bộ phim không thể không kể đến diễn xuất của các diễn viên, đặc biệt là bộ ba diễn viên chính. Trở về thiên đường của tuổi thơ với cách kể chuyện ngập tràn cảm xúc, *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* khác hẳn với những phim trước của đạo diễn Victor Vũ khi không có sự góp mặt của các ngôi sao, mà “đặt cược” vào một dàn diễn viên nhí. Thiếu là vai diễn khó, vừa còn trẻ thơ, nhưng chớm thức dậy những cảm xúc “là lạ” đầu đời, vừa là một ông anh cả thương em, nhưng cũng ôm nhiều mặc cảm ghen tỵ với em mình. Vai Tường và Mận tuy hồn nhiên, nhưng lại rất tinh tế. Có thể thấy, Thịnh Vinh, Trọng Khang và Thanh Mỹ đã hóa thân xuất sắc thành những cô cậu bé thôn quê nghèo ven biển. Có lẽ, chính sự hồn nhiên và những cảm xúc tinh khôi vốn có sẵn trong bất kỳ đứa

trẻ nào đã làm nên sự hóa thân tuyệt vời đó. Khi nói về những diễn viên nhí, đạo diễn Victor Vũ đã không ngại dành cho các em rất nhiều lời khen tặng và khẳng định: “*Các em chính là linh hồn, là những thiên thần nhỏ của Tôi Thấy Hoa Vàng Trên Cỏ Xanh*”.

Bên cạnh rất nhiều những đánh giá tích cực, những lời khen có cánh dành cho bộ phim thì vẫn còn một số phản hồi góp ý nhỏ. Một số người xem cho rằng thoại phim nhiều chỗ bị “người lớn” quá so với cảnh trẻ con ở trên phim. Hay phân cảnh người anh đánh gãy lưng em trai mình chỉ vì nhìn thấy người em và người con gái mình thích giành nhau đồ ăn – là phân cảnh không nên có, sẽ có tác động tiêu cực tới tâm lí khán giả nhí khi xem,...

Công bằng mà nói, “*Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*” là một bộ phim đẹp cho những ai muốn trở về tuổi thơ của mình, khơi gợi lại nhiều kí ức thơ ấu và trong trẻo, cộng với hình ảnh về cảnh đẹp hoang sơ ở Phú Yên, Nha Trang nên nếu xem để thưởng thức thì sẽ hài lòng, nhưng để mong đợi điều gì đó vượt bậc thì có lẽ không nên quá chờ đợi. Cũng giống như người đọc thơ, ai thích thơ sẽ say mê từng lời thơ, nhưng không thích thì thơ sẽ gây nhiều điều “cụt hứng” khi không nói hết được như tiểu thuyết. “*Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*” giống như một bài thơ như thế...

Trong bối cảnh những năm tháng gần đây, phim Việt lao vào vòng xoáy của thương mại, khi mà các nhà sản xuất làm những bộ phim dễ tính để kiếm lợi nhuận nhanh, thì những bộ phim được làm cầu kì, chĩn chu từng góc máy, thể hiện vẻ đẹp con người đất nước như “*Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*” là một sản phẩm đáng được trân trọng. Nếu như tác phẩm truyện của Nguyễn Nhật Ánh luôn làm cánh trẻ con thích vì viết đúng tinh thần, thế giới của trẻ thơ, thì “*Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*” cũng đưa người xem có được “một vé về tuổi thơ”.

Cho dù bạn là một người đã đi qua tuổi thơ đầy kỷ niệm hay một người vẫn còn cắp sách đến trường không hề vướng bận âu lo thì bạn cũng không nên bỏ qua bộ phim *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*. Nếu bạn chưa từng xem qua thì hãy dành chút thời gian rảnh rỗi để tận hưởng từng phút giây trong tác phẩm điện ảnh xuất sắc này của đạo diễn Victor Vũ.

Đề 5: Suy nghĩ của em về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước thông qua truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của tác giả Nguyễn Thành Long.

“Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng

Gian khổ để phần ai”

Những câu hát của bài hát “Một đời người, một rừng cây” của nhạc sĩ Trần Long Ẩn đã khiến tôi suy ngẫm về những người trẻ trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của nhà văn Nguyễn Thành Long. Họ đã có một cuộc đời cống hiến hết mình cho đất nước, họ dùng cả tuổi trẻ để hoàn thành nhiệm vụ. Công việc của họ là sứ mệnh cao cả và thiêng liêng, họ sống không chỉ vì bản thân mà còn vì quê hương, Tổ quốc. Đọc tác phẩm, chúng ta lại càng hiểu hơn về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước.

“Lặng lẽ Sa Pa” kể về cuộc gặp gỡ tình cờ giữa các nhân vật: ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ, bác lái xe và anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn. Trong vòng nửa giờ khi xe dừng lại. Ông họa sĩ và cô gái lên thăm nơi ở và làm việc của anh thanh niên trên núi. Anh bộc bạch với họ về công việc, về cuộc sống, về công việc của mình. Ông họa sĩ đã kịp ghi lại kí họa của anh thanh niên nhưng anh lại cảm thấy mình cống hiến chưa đủ nhiều nên muốn giới thiệu cho ông họa sĩ những người xứng đáng để vẽ hơn. Cuộc trò chuyện ngắn ngủi cũng đến hồi kết thúc, họ chia tay nhau trong niềm xúc động. Qua nhân vật anh thanh niên và các một vài nhân vật khác trong tác phẩm người đọc đã cảm nhận được họ là những con người vô cùng trách nhiệm với quê hương đất nước. Họ cống hiến hết mình phục vụ Tổ quốc, họ chấp nhận vượt qua những khó khăn để hoàn thành công việc đã được giao. Chính họ là tấm gương thúc tỉnh trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước.

Dù sống ở thời đại nào đi chăng nữa, trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước cũng là một điều vô cùng quan trọng. Đó chính là nguồn sức mạnh để đất nước phát triển. Trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước là sự nhìn nhận và ý thức được những vấn đề liên quan đến đất nước để biến chúng thành hành động có ích cho quê hương, Tổ quốc. Đó có thể là trách nhiệm giữ gìn nền độc lập, tích cực xây dựng nước nhà ngày càng vững mạnh. Bên cạnh đó, nó còn là ý thức học

tập, rèn luyện bản thân, cống hiến, giúp ích cho nước nhà. Vậy, vì sao nguồn sức mạnh này lại quan trọng như vậy?

Trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước sẽ giúp mỗi cá nhân nâng cao tinh thần tự giác. Người sống có trách nhiệm với tổ quốc sẽ là người xác định mục tiêu rõ ràng và nhận thức được bản thân cần làm gì để nỗ lực hết mình tiến lên phía trước. Khi một cá nhân nhận thức được trách nhiệm và sứ mệnh của mình đối với đất nước, họ sẽ trở thành một người chủ động học hỏi, tiên phong sáng tạo, luôn ý thức được nghĩa vụ của mình để từ đó cố gắng hết sức, hoàn thành nhiệm vụ và góp sức vào tập thể, cộng đồng. Và chắc chắn rằng, những người có ý thức và trách nhiệm như vậy sẽ nhận được sự kính trọng của tất cả mọi người.

Không những thế, ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ cụ thể là sự cống hiến sẽ giúp con người đẩy xa cái tôi cá nhân, sự ích kỉ, nhỏ nhen của mình để từ đó hướng tới những điều tốt đẹp hơn. Khi họ có ý thức trách nhiệm đối với đất nước, họ luôn sống hết mình với công việc, luôn sống cống hiến và khát khao được cống hiến, khát khao đóng góp công sức của mình cho Tổ quốc dù chỉ là những điều nhỏ nhất. Những con người ấy luôn đặt lợi ích của đất nước, của tập thể, của cộng đồng lên trên lợi ích của cá nhân, coi trọng việc chung hơn việc riêng để tạo ra giá trị đích thực cho cộng đồng. Họ sẽ không toan tính những lợi ích nhỏ nhặt của bản thân, sẽ không so đo tính toán thiệt hơn với người khác mà sẽ luôn nỗ lực để hoàn thành tốt công việc, hợp tác đoàn kết với mọi người để từng bước cùng nhau thúc đẩy xã hội phát triển. Tôi chợt nhớ đến ba hình ảnh chiến sĩ đội phòng cháy chữa cháy tại đám cháy phố Quan Hoa. Ba chiến sĩ đã anh dũng lao vào biển lửa cứu người, các anh không ngại khó, ngại nguy hiểm, không vì lo sợ cho tính mạng bản thân mà chần chừ, cuối cùng, các anh đã hi sinh. Các anh đã thể hiện tinh thần quả cảm của một người chiến sĩ, tinh thần trách nhiệm của thế hệ trẻ với đất nước, sẵn sàng đóng góp công sức của mình vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xứng đáng với danh xưng “Anh hùng thời bình”.

Ý thức, trách nhiệm của công dân đối với tổ quốc đặc biệt của thế hệ trẻ là nền tảng của đoàn kết, khi tất cả con người đoàn kết lại với nhau thì đất nước ngày càng vững mạnh hơn. Từ xưa cho đến nay, tinh thần đoàn kết vẫn luôn là sức mạnh cốt yếu mà dân tộc ta luôn áp dụng để kiến thiết đất nước. Đó chính là kim

chỉ nam để đất nước ta đi lên vậy nên nếu mỗi cá nhân có trong mình ý thức và trách nhiệm đối với đất nước thì sẽ kết thành một làn sóng trách nhiệm mạnh mẽ, giúp đất nước trở nên vững mạnh và sánh vai với các cường quốc năm châu. Nhắc đến đây tôi lại nhớ đến Phạm Nhật Vượng - chủ tịch của Vingroup, ông chính là một tấm gương tiêu biểu cho lối sống trách nhiệm. Bằng tài năng và sự cố gắng của mình ông đã dẫn dắt đội ngũ nhân viên trẻ cùng nhau thúc đẩy nền kinh tế nước nhà, mở rộng tầm ảnh hưởng ra quốc tế bằng dây chuyền sản xuất và xuất khẩu thành công ô tô điện ra thị trường nước ngoài. Ông chính là người đã truyền cảm hứng cho biết bao người trẻ để họ noi gương, sống trách nhiệm và bản lĩnh, đóng góp nhiều điều có ích cho đất nước.

Bên cạnh lớp trẻ có ý thức trách nhiệm đối với đất nước thì vẫn còn không ít cá nhân đang có lối sống vô trách nhiệm và không ý thức được sứ mệnh của mình đối với Tổ quốc. Họ sống buông thả và nghĩ rằng mình không có nghĩa vụ phải xây dựng đất nước, trách nhiệm với đất nước chỉ dành cho những người ở tuyến đầu hoặc những người quyền cao chức trọng nên không chịu khó học tập và rèn luyện. Ông cha ta đã phải đổ bao xương máu để giữ gìn bờ cõi, thế hệ trẻ bây giờ cần phải có trách nhiệm và ý thức để bảo vệ và đưa đất nước đi lên. Không những thế, hiện nay cũng rất nhiều người hiện tại có tư tưởng sinh ngoại, không có ý thức bảo vệ truyền thống của đất nước. Những người này cần thay đổi lại lối sống của mình, có ý thức và trách nhiệm hơn để gây dựng một đất nước ngày càng giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Cựu chiến binh Quách Minh Sơn từng nghẹn ngào chia sẻ: “Tự do, hòa bình không phải dễ. Có được bây giờ cố gắng mà giữ”. Câu nói ấy đã khiến tôi, một người trẻ phải lắng nghe và suy ngẫm về ý thức và trách nhiệm của bản thân mình đã dành cho đất nước. Liệu rằng mình đã thực sự có trách nhiệm với đất nước hay chưa? Đó là lí do tôi luôn cố gắng học tập và rèn luyện thật tốt, luôn tôn trọng pháp luật và các quy chuẩn đạo đức để mong muốn đóng góp những điều nhỏ nhoi cho quê hương của mình. Với ước mơ trở thành một giáo viên, tôi sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa để có thể cống hiến cho đất nước, có thể truyền cảm hứng cho những thế hệ sau và cùng nhau hướng đến một xã hội tốt đẹp, văn minh và hạnh phúc.

Mỗi ngày cố gắng một chút, chúng ta sẽ tốt hơn. Quý thời gian của mỗi người tưởng chừng vô hạn nhưng lại là hữu hạn. Hãy sống trọn vẹn từng giây phút nhất có thể sống trọn vẹn và trở thành một người có ích. Mỗi người hãy nhận thức được trách nhiệm của mình, chung tay nỗ lực để góp phần vào công cuộc kiến thiết đất nước, dù là nhỏ thôi nhưng mỗi một sự đóng góp đều là đáng quý. Tôi tin rằng nếu bạn hiểu được sứ mệnh của mình, bạn cũng sẽ trở thành một bông hoa đẹp tỏa hương thơm ngào ngạt giống như thế hệ trẻ trong tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa” của nhà văn Nguyễn Thành Long.

Đề 6: Nhà văn người Canada gốc Ấn Độ Robin Sharma (sinh năm 1965) từng nhận định: “Hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi”. Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của anh/chị về nhận định trên.

Có những họa sĩ vẽ không phải vì khao khát để lại kiệt tác muôn đời, họ vẽ vì muốn vẽ. Có những người viết văn không phải để lại tác phẩm bất hủ, họ chỉ muốn truyền tải những ý nghĩa nhân văn tới bạn đọc. Quả là như vậy, hành trình đến bất cứ mục tiêu nào, dù chỉ là một trải nghiệm, cũng quan trọng không kém gì với đích đến nơi cuối con đường. Đó cũng chính là thông điệp sâu sắc được gửi gắm qua câu nói “Hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi” của nhà văn Robin Sharma.

Robin Sharma - nhà văn người Canada gốc Ấn Độ với nhiều cuốn sách truyền cảm hứng đã đưa ra một lời khuyên, một bài học bổ ích giúp chúng ta nhận ra được nhiều điều trong cuộc sống. Hành trình leo núi có thể hiểu là hành trình, quá trình con người ta vươn tới mục tiêu của mình. Đỉnh núi hay đích đến thường chỉ là một điểm để vẽ đường đi từ đây đến đó, nhưng cũng chính là kết quả, đích đến mà mỗi cá nhân mong muốn, đó có thể là sự nghiệp to lớn, tài sản khổng lồ, đạt thành tích hay thứ hạng cao trong công việc và học tập... Chúng ta phải khẳng định rằng, điểm đến và mục tiêu là điều vô cùng quan trọng, nhưng hành trình khám phá con đường đó mới là điều quý giá nhất.

Trước hết, hành trình khơi gợi những giá trị bên trong, tài năng ẩn náu bên trong mỗi người chúng ta. Đó là cơ hội để mỗi cá nhân nhận ra tiềm năng của mình

và xác định mục tiêu để nỗ lực, quyết tâm hết sức. Mỗi người với mục tiêu thành công phải rèn luyện và hoàn thiện những phẩm chất đáng quý như sự kiên định, can đảm, dẻo dai, trầm ẩn, hiểu biết... Chắc hẳn chúng ta sẽ biết tới câu chuyện của Helen Keller, người có tầm ảnh hưởng sâu rộng trên toàn thế giới. Bằng lòng kiên trì, ý chí nghị lực, bà đã vượt lên mọi thử thách của cuộc đời, vượt qua bao khó khăn vì khiếm khuyết của cơ thể, tìm ra sức mạnh tiềm tàng bên trong để sống rất thành công, trở thành một người đấu tranh cho nữ quyền thế giới.

Ngoài ra, mỗi cuộc hành trình đi tới ước mơ còn giúp chúng ta có thêm nhiều kiến thức, có thêm nhiều người bạn đồng hành trong cuộc sống. Trong thử thách, ta học hỏi được nhiều hơn lúc thành công. Bởi lẽ, trên hành trình tới với thành công, chúng ta sẽ gặp những vấp ngã. Chỉ khi vượt qua khó khăn, thất bại, ta mới có thể tích lũy thêm những bài học quý giá, hoàn thiện phẩm chất, giá trị tốt đẹp cho bản thân cũng như có được những kinh nghiệm mà người khác khó có được và không điểm đến nào có thể dạy ta. Đó chính là sự trưởng thành, vượt lên chính mình, chiến thắng bản thân trong cuộc sống. Cũng trong hành trình của mình, chúng ta luôn có những người bạn đồng hành theo một cách nào đó. Họ có thể đóng vai là một người bạn, một người thân, một người thầy, một người đi trước đã có nhiều kinh nghiệm hoặc đôi khi là chính bản thân mình... Điều này phải kể tới hoa hậu Thùy Tiên, cô gái đã từng thất bại hai lần trên con đường đi tới mục tiêu của mình. Nhưng trong hành trình đó, Thùy Tiên đã trau dồi bản thân với các kỹ năng, tích lũy cho mình nhiều kiến thức và có thêm cho mình rất nhiều người bạn quý giá trong hành trình đi tới ngôi vị cao nhất của mình.

Hơn hết, trải nghiệm mà mỗi người có được trong hành trình sẽ khiến chúng ta trưởng thành hơn và cùng nhau xây dựng xã hội văn minh, tốt đẹp và phát triển hơn. Đi qua hành trình sẽ giúp mỗi phần tử của xã hội hoàn thiện bản thân mình hơn, trở thành phiên bản tốt nhất để đạt được thành công trong lĩnh vực của mình. Những kinh nghiệm của chúng ta trong quá trình theo đuổi mục tiêu còn là những bài học để chúng ta gửi gắm đến thế hệ sau để những người trẻ có thể có những bước đi đúng đắn và chắc chắn hơn. Sự tiếp bước ấy chính là biểu hiện của tinh thần đoàn kết, của sự chung tay chung sức cùng nhau tạo nên một xã hội kiên cường, vượt qua những khó khăn và vươn lên mạnh mẽ.

Có thể thấy, câu nói của Robin Sharma đã thể hiện một lời khuyên vô cùng sâu sắc, có ý nghĩa giáo dục đối với thế hệ trẻ. Tuy nhiên, xã hội vẫn tồn tại những người chỉ chăm chăm lao về đích đến mà bỏ qua hết những gì mình đã gặp, đã trải qua trong hành trình. Điều ấy sẽ khiến cho những mục tiêu của họ dù là nhỏ nhất cũng mãi mãi không thể đạt được, bởi họ không biết rút kinh nghiệm, bỏ qua những lời khuyên.

Những vấp ngã là điều tất yếu trong hành trình đi tới thành công, bởi chỉ khi dám đương đầu với những thất bại, ta mới có thể bước chân gần hơn đến với đích đến của mình. Trong hành trình theo đuổi ước mơ của mình, hãy biết trân trọng và cảm nhận xung quanh, biết lắng nghe, tiếp thu và trau dồi kỹ năng, phẩm chất bởi đó là những người bạn đồng hành không thể thiếu của mỗi người chúng ta. Nhưng nói như vậy, không có nghĩa là ta sẽ hạ thấp mục tiêu trong cuộc sống, bản thân mỗi người phải cho mình một ước mơ, một mục đích sống và phải cố gắng để biến ước mơ thành hiện thực, đó mới là thành công trọn vẹn. Không có mục tiêu thì ta cũng chẳng thể bắt đầu một cuộc hành trình. Là một người trẻ tràn đầy nhiệt huyết, tôi quan niệm rằng, đến một thời khắc nào đó, tôi hay nhiều người, sẽ thấy những “đích đến” mà mình dày công tìm cách đạt được, dù thành công hay thất bại cuối cùng cũng chỉ trở thành những điểm chấm nhỏ trên đường đời của mình. Thứ ta nhớ, thứ ta yêu quý, thứ ghi dấu hình ảnh của ta trong mắt mọi người lại là những gạch nối giữa những điểm chấm ấy, là quá trình ta đã ước mơ, đã sống và đã mạnh mẽ vươn lên như thế nào.

Có thể nói, đích đến rất quan trọng, nhưng nếu quá tập trung vào đích đến, xem nó như là lí do để bắt đầu và lúc nào cũng chỉ muốn tìm mọi cách để đạt được nó, thì chỉ là hạnh phúc ngắn ngủi ở khoảnh khắc chạm đến đích mà thôi. Quan trọng nhất chính là những gì bạn trải qua, những gì bạn đã học được. Chính những trải nghiệm ấy sẽ giúp bạn có thêm vốn sống, được sống cuộc đời có ý nghĩa và thêm trân quý từng khoảnh khắc trong cuộc sống này.

Đề 7: Chúng ta biết rằng, bất cứ ngành, nghề nào cũng cần phải có những trí thức giỏi thì mới góp phần đưa đất nước phát triển. Thế nhưng, hiện nay,

hiện tượng “chảy máu chất xám” đang “báo động” ở nước ta. Anh/chị hãy viết 1 bài văn nghị luận bàn về hiện tượng này.

Thân Nhân Trung - một danh sĩ nổi tiếng dưới thời nhà Trần đã từng khẳng định: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và càng lớn lao, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà càng xuống thấp”. Bởi vậy các bậc vua tài giỏi đời xưa, chẳng có đời nào lại không chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài bồi đắp thêm nguyên khí. Thời đại ngày nay, hiện tượng “chảy máu chất xám” đang “báo động” ở nước ta, trở thành vấn đề thách thức với sự phát triển và quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Hiện tượng “chảy máu chất xám” là cách gọi ẩn dụ để chỉ tình trạng mất đi nguồn lực nhân tài, trí thức, có năng lực, trình độ khi họ quyết định làm việc và định cư ở nước ngoài. Chảy máu chất xám khiến các quốc gia, ngành công nghiệp và tổ chức mất đi một phần cốt lõi là những cá nhân có giá trị của quốc gia mình. Một bộ phận nhân lực, trí thức tài giỏi, có năng lực của Việt Nam đang dần có xu hướng định cư và làm việc, phục vụ cho lợi ích của nước ngoài thay vì cống hiến cho dân tộc. Ngày nay có một lực lượng đông đảo người lao động Việt Nam có học thức, có trình độ đang làm việc, cống hiến ở nước ngoài thay vì về nước. Tình trạng “thất thoát” nhân tài làm cho Việt Nam rơi vào tình trạng thiếu hụt nhân tài trầm trọng, từ đó ảnh hưởng đến quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Hằng năm đất nước ta phải chi một loạt số tiền khổng lồ để mời các chuyên gia từ nước ngoài về làm việc. Việt Nam là quốc gia có nhiều nhân tài nhưng luôn phải đối diện với tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực, phải mời từ những nơi khác.

“Hiền tài thời nào cũng có”, thế nhưng đáng buồn thay, xã hội hiện đại đã có rất nhiều người tài từ chối làm việc ở Việt Nam để cống hiến cho một đất nước hiện đại, phát triển hơn. Nguyên nhân của tình trạng “chảy máu chất xám” cần được nhìn nhận dựa trên hai mặt chủ quan và khách quan. Về mặt chủ quan, xuất phát từ mong muốn được sống được làm việc môi trường tốt, thu nhập cao để lo cho gia đình của mình. Họ muốn bản thân mình phát triển hơn về nhiều mặt, được phát huy tối đa năng lực bản thân mình. Hiện nay quá trình hội nhập quốc tế và tham gia vào các tổ chức như WTO, ASEAN đã mở cửa cơ hội cho việc chuyển dịch lao động giữa các quốc gia. Thế nhưng, người Việt Nam có xu hướng ra nước ngoài

làm việc và không có ý định trở về quê hương. Đối diện với thực trạng ấy, nhà nước đã có những chính sách thu hút nhân tài song thực tế lại không đáp ứng được mong đợi. Quá trình học tập và phát triển ở nước ngoài giúp họ đạt được nhiều thành tựu nhưng khi về nước lại không tìm được vị trí phù hợp. Về mặt khách quan, chế độ đãi ngộ của nước ta cũng là một trong những lí do quan trọng ảnh hưởng đến sự lựa chọn nơi làm việc của mọi người. Mức lương tối thiểu tại Việt Nam thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực và thường không hấp dẫn đối với những người trí thức trẻ, không đủ để đảm bảo cuộc sống tốt cho họ. Ngoài ra, sự phát triển khoa học công nghệ ở Việt Nam so với các quốc gia khác vẫn còn hạn chế, cản trở việc nghiên cứu và phát triển của các trí thức trẻ. Hệ thống giáo dục, cơ sở vật chất chưa được đầu tư, chưa thể đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên. Do đó, họ buộc phải đến những quốc gia phát triển để dễ dàng tiếp cận thành tựu khoa học kĩ thuật hơn.

Hiện tượng “chảy máu chất xám” tại các quốc gia nghèo là một nguyên nhân quan trọng khiến khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia ngày càng rõ rệt và gây ra những hậu quả khó lường đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Tình trạng thiếu hụt nhân tài cứ kéo dài từ năm này sang năm khác mà không thể nào tận dụng được tối đa nguồn lực của đất nước. Theo dữ liệu từ Cục Hợp tác Quốc tế, Bộ GD&ĐT cho thấy có khoảng 190.000 học sinh Việt đang du học ở nước ngoài. các quốc gia phổ biến bao gồm Úc (30.000), du học Mỹ (29.000), du học Canada (21.000), du học Anh (12.000), Trung Quốc (11.000). Mặc dù số lượng du học sinh giảm so với các năm trước, Việt Nam vẫn nằm trong top đầu về số lượng du học sinh tại các quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc và Canada. Tình trạng học xong không trở về Việt nam sau khi du học ngày càng tăng, khoảng 70% du học sinh không muốn trở về. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn lực chất lượng của Việt Nam. Nguồn chất xám bị chảy máu khiến kinh phí đào tạo của quốc gia không ngừng thất thoát. Hiện tượng này còn gây ra sự gián đoạn phát triển và thiệt hại lớn về kinh tế. Bên cạnh đó, nhiều công trình nghiên cứu khoa học không có nhân lực thực hiện, thành tựu khoa học kĩ thuật không được phổ biến và ứng dụng. Việc các nhà khoa học sang làm việc cho nước ngoài cũng tác động xấu đến người dân và các giới trí thức khác trong nước. Đây là một sự lãng phí lớn về tài sản quốc gia, làm chậm tốc độ phát triển nền kinh tế.

Song, hiện tượng “chảy máu chất xám” không phải diễn ra với toàn bộ nguồn lực nhân tài, trí thức, có năng lực, trình độ ở Việt Nam. Chúng ta vẫn có những người trẻ tuổi sẵn sàng từ bỏ cơ hội ở nước ngoài để cống hiến sức lực và trí lực cho Tổ quốc. Trần Thế Trung, cựu học sinh Trường THPT chuyên Phan Bội Châu (Nghệ An) được biết đến không chỉ là Nhà vô địch Đường lên đỉnh Olympia năm 2019 mà còn là học sinh đầu tiên mang về vòng nguyệt quế trận chung kết năm cho trường chuyên này, anh cũng được biết đến là quán quân đầu tiên của Olympia không đi du học Úc. Trong bài phỏng vấn với đài truyền hình, Trung đã phát biểu rất ấn tượng: “Học ở trong nước cũng không phải điều gì đó không tốt, thậm chí cơ hội thành công vẫn mở ra nếu mình cố gắng. Ở đâu cũng sẽ có cơ hội, quan trọng là mình có chủ động nắm lấy hay không”. Vì thế, có thể thấy rằng vẫn có rất nhiều những người tài giỏi, có năng lực, trí thức và trình độ ở Việt Nam đang ngày ngày cống hiến cho Tổ quốc. Thậm chí ngay cả những người Việt đang làm việc và định cư ở nước ngoài, họ vẫn một lòng hướng về Tổ quốc, lan tỏa nét văn hoá, trí tuệ Việt ra khắp thế giới. Họ là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới. Trong những thành tựu quan trọng mà đất nước ta đạt được ngày hôm nay có sự đóng góp vô cùng quý báu của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Là bộ phận không tách rời, là một nguồn lực quan trọng của cộng đồng dân tộc Việt Nam, kiều bào ta đồng thuận, ủng hộ sự nghiệp đổi mới và sẵn sàng chung tay, đóng góp cho công cuộc phát triển đất nước.

Để xây dựng một đất nước Việt Nam giàu đẹp, để những nhân tài nước Việt có điều kiện để phát huy tài năng thì nhà nước cần có những biện pháp để chiêu mộ hiền tài phù hợp, tạo được điều kiện làm việc để thu hút họ. Đất nước cần có những chính sách để khai thác tối đa nguồn lực của đất nước mình. Mặt khác mỗi người cũng cần phát huy tình yêu nước, tinh thần dân tộc để làm theo lời Bác, sẵn sàng cống hiến tài năng, sức lực để đưa đất nước đi lên. Có thể thấy, mặc dù các nước phát triển như Mỹ, Anh, Pháp,... là môi trường vô cùng tốt để học tập và làm việc, thế nhưng đất nước ta mới chính là quê hương, là nơi đã nuôi dưỡng ta trưởng thành. Con đường học tập của tôi sau này còn rất dài và nhiều chông gai, tôi hiểu rằng mình cần nỗ lực trau dồi học tập, tu dưỡng đạo đức để ngày càng hoàn thiện bản thân. Đất nước mình đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, mỗi người

cần tự ý thức tình hình đất nước, nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng và phát triển đất nước. Tôi hiểu rằng, quê hương mình đang cần những người trẻ như chúng ta, cần sức trẻ để cống hiến và phục vụ cho đất nước. Hãy lấy khát vọng cống hiến cho Tổ quốc làm lẽ sống của thanh niên. Hãy tận dụng tất cả những sức mạnh về thể lực cũng như trí lực để giúp quê hương mình ngày càng giàu mạnh, phát triển hơn.

Đất nước ta đã trải qua ngàn năm lịch sử, như Nguyễn Trãi cũng từng nói: “Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có”, ông cha ta đã biết dựa vào thế mạnh đó để xây dựng đất nước vững mạnh, trường tồn. Vậy nên, chúng ta cần có những biện pháp thiết thực, hiệu quả để giảm thiểu hiện tượng “chảy máu chất xám”, phát huy mạnh mẽ truyền thống trọng người hiền tài để đưa đất nước tiến lên, ngày càng phát triển và tiến bộ.

Đề 8: Quan niệm của anh/ chị về lòng yêu nước

Dân tộc Việt Nam đã trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Lịch sử của dân tộc Việt Nam đã được viết bằng máu và mồ hôi của nhiều thế hệ ông cha đã làm nên biết bao kỳ tích anh hùng, những trang sử vẻ vang đầy khí thế. Chính những điều đó đã tạo nên truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mà trong đó nổi bật nhất là lòng yêu nước - một truyền thống cao quý vừa được hun đúc và phát huy suốt trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đó là một truyền thống quý báu mà mỗi chúng ta cần phải trân trọng, phát huy đặc biệt trong thời đại ngày nay.

Lòng yêu nước có thể hiểu là tình cảm yêu thương, trân trọng của một cá nhân, một cộng đồng dành cho quốc gia, dân tộc mình. Lòng yêu nước nói chung xuất phát từ tình yêu đối với những điều nhỏ nhặt, giản dị, dần dần đến những điều lớn lao. Mỗi người sinh ra, lớn lên đều gắn bó với một ngôi nhà, một ngõ xóm, một đường phố hay một làng quê... Chính đời sống thân thuộc, bình thường ấy làm nên tình yêu mến thấm thiết của con người đối với nơi chôn nhau cắt rốn. Từ đó, mở rộng ra tới tình yêu quê hương và tình yêu Tổ quốc.

Biểu hiện của lòng yêu nước rất đa dạng, phong phú thông qua những hành động và lời nói, cụ thể: Đó là niềm tự hào về thành tựu hay văn hóa của quê

hương, mong muốn được cống hiến hết mình cho quê hương đất nước. Trong chiến tranh, đó là sự sẵn sàng đứng ra giúp đất nước trong mỗi lúc nguy nan, kính trọng, tôn trọng khắc sâu trong tim đối với quê hương đất nước. Và ở trong thời bình, đó là những con người đang ngày đêm lao động, thúc đẩy đất nước phát triển sánh ngang với các cường quốc năm châu.

Nhìn ngược về lịch sử, lòng yêu nước được thể hiện rất rõ qua những cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ bờ cõi nước Việt. Dưới ách đô hộ hơn một nghìn năm của phong kiến phương Bắc, dân tộc ta đã không bị khuất phục, không bị đồng hóa mà liên tiếp dựng cờ khởi nghĩa chống quân xâm lược. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 đã mở ra thời kỳ độc lập thật sự cho dân tộc, với tinh thần bất khuất và ý chí kiên cường ông cha ta đã nhiều lần đánh thắng những kẻ thù xâm lược lớn mạnh hơn nhiều lần như: nhà Tiền Lê, nhà Lý chống quân xâm lược Tống, nhà Trần ba lần chống quân Mông - Nguyên,... thông qua các cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm, lòng yêu nước đã trở thành sợi dây kết nối toàn dân tộc, gắn bó cộng đồng để cùng nhau bảo vệ lãnh thổ, bảo vệ nền độc lập của dân tộc, không chịu khuất phục trước quân thù.

Đến thời kỳ hiện đại, với sự tàn khốc của chiến tranh, nhân dân Việt Nam ta đã oanh oanh liệt liệt đứng lên đấu tranh với những nước thực dân Pháp, phát xít Nhật, đế quốc Mỹ,...Đó là một cuộc chiến đấu trường kỳ gian khổ. Có rất nhiều những con người sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ độc lập Tổ quốc. Đó là tấm gương anh Phan Đình Giót, trong chiến dịch Điện Biên Phủ lấy thân mình lấp lỗ châu mai, đó là anh Tô Vĩnh Diện lấy thân mình chèn bánh pháo,...Tất cả những tấm gương ấy đều khiến chúng ta không khỏi cảm phục, xúc động và giúp chúng ta càng hiểu hơn về sức mạnh của lòng yêu nước. Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh có đoạn “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Nhân dân Việt Nam ta đã chiến đấu anh dũng để bảo vệ nền độc lập ấy. Đó chính là những biểu hiện cao độ của lòng yêu nước.

Bên cạnh đó, trong thời kỳ hòa bình, lòng yêu nước còn được biểu hiện bằng niềm tự hào về thành tựu hay văn hóa của quê hương, mong muốn được cống hiến hết mình cho quê hương đất nước. Lịch sử thành văn của dân tộc Việt Nam rất

hiếm hoi, nhưng không vì thế mà các vua Hùng, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, các triều đại: Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần... bị lãng quên trong mỗi người dân Việt Nam. Trái lại, càng ít sử liệu thì những quá khứ hào hùng ấy càng bám sâu vào tâm trí của các thế hệ người Việt Nam và được truyền từ đời này sang đời khác. Nhân dân ta đã sống với những câu chuyện kể về những người anh hùng, những câu chuyện về lòng yêu nước in sâu vào trái tim, để rồi mỗi người như chúng ta càng tự hào biết bao nhiêu về những năm tháng hào hùng ấy. Những người trẻ ở thời điểm hiện tại đang miệt mài lao động, họ muốn đưa đất nước mình đến bốn bể, năm châu. Sự kiện Tập đoàn Vinfast xuất 999 chiếc xe điện sang Mỹ thực sự đã trở thành một dấu mốc đáng tự hào của đất nước ta, hàng nghìn con người đã làm việc hăng say để chứng minh một điều, có một hình ảnh rất khác về Việt Nam - một đất nước năng động, hiện đại và phát triển. Tất cả những thành công của mỗi tập đoàn, doanh nghiệp là sự biểu hiện về lòng yêu nước.

Giản đơn hơn, lòng yêu nước còn thể hiện ở những hành động “sống đẹp, sống có ích” như hiến máu cứu người, nhặt được của rơi trả lại cho người đánh mất, tham gia giao thông có văn hóa, gương mẫu chấp hành pháp luật, tôn trọng nét đẹp văn hóa truyền thống, tinh thần đoàn kết cộng đồng, tình nguyện xung phong về làm việc tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, xây dựng các công trình thanh niên vì cuộc sống cộng đồng. Chúng ta yêu nước khi chúng ta thực hiện phương châm “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, khi chúng ta thành kính trước lá cờ Tổ quốc và hát vang bài Quốc ca trong Lễ chào cờ, khi chúng ta giữ gìn bản sắc của dân tộc Việt Nam, hình ảnh của con người Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế.

Tất cả những biểu hiện đa dạng, phong phú của lòng yêu nước được bắt nguồn từ việc mỗi người đều hiểu được giá trị và ý nghĩa của lòng yêu nước. Lòng yêu nước là nguồn gốc tạo nên sợi dây gắn kết dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân đưa đến thành công của đất nước ta trong cả kháng chiến lẫn công cuộc dựng xây xã hội chủ nghĩa. Nhờ có lòng yêu nước, dân tộc ta đã có thể lập nên những chiến công lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Có thể khẳng định, lòng yêu nước chính là một trong những mái chèo có sức mạnh lớn đưa con thuyền Việt Nam ta vượt qua biển đầy bão giông để đến với ngày mai tươi sáng.

Lòng yêu nước là phẩm chất, truyền thống đạo lý tốt đẹp được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, giúp mỗi chúng ta nhận thức rõ ràng hơn về trách nhiệm của mình, xác định được những mục tiêu lớn lao, từ đó hiện thực hoá bằng những hành động cụ thể, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh. Lòng yêu nước cũng giúp chúng ta hiểu rằng, không được phép quên đi quá khứ, V.I.Lênin đã từng cảnh báo: “quên quá khứ là phản bội”, nhân thức sâu sắc điều đó, chúng ta luôn coi trọng việc đưa tuổi trẻ quay về với lịch sử dân tộc, với những gì cao đẹp và hào hùng của ông cha ta, đó là quá khứ của một dân tộc anh hùng với những chiến công hiển hách, những trang sử chói ngời ấy sẽ không bao giờ phai theo thời gian. Nó sẽ được sống mãi trong lòng mỗi người dân Việt Nam. Bản thân tôi, tôi cũng rất thích học Lịch sử, mỗi khi được chìm đắm vào thế giới của quá khứ, tôi càng thêm tự hào về những trang sử vẻ vang của dân tộc mình, tôi xúc động và càng thêm trân trọng những gì mình đang có. Tự nhủ với chính mình sẽ bắt đầu từ những điều giản đơn nhất là học tập, tu dưỡng rèn luyện thật tốt để góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, thể hiện được lòng yêu nước mà thế hệ đi trước đã trao truyền lại cho thế hệ chúng tôi.

Thế nhưng hiện nay, vẫn còn hiện tượng một số bạn trẻ lệch lạc trong suy nghĩ, thể hiện lòng yêu nước chưa đúng. Mang lịch sử đất nước ra để thể hiện hiểu biết của bản thân nhưng lại truyền tải không đúng lịch sử dân tộc, dẫn tới những ý hiểu sai lệch. Thể hiện những quan điểm sai lệch trên mạng xã hội, gây ra cái nhìn xấu cho bạn bè quốc tế khi biết đến Việt Nam. Nếu chúng ta không thực sự nghiêm túc với những gì chúng ta đang làm, không tuân thủ pháp luật, không coi trọng lịch sử thì khó có lòng yêu nước, một tình yêu Tổ quốc đúng nghĩa.

Tôi vẫn còn nhớ giáo sư Trần Văn Giàu đã từng nhận định: “Tình cảm và tư tưởng yêu nước là tình cảm và tư tưởng lớn nhất của nhân dân, của dân tộc Việt Nam và chủ nghĩa yêu nước là sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ lịch sử Việt Nam từ cổ đại đến hiện đại. Yêu nước trở thành một triết lý xã hội và nhân sinh của người Việt Nam”. Bản thân tôi tin rằng, với trí tuệ và bản lĩnh của người Việt Nam, thế hệ chúng ta hôm nay sẽ vận dụng truyền thống yêu nước một cách đúng đắn và lòng yêu nước sẽ trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy con người Việt Nam đạt được những thành tích diệu kỳ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại

hóa, đem lại vinh quang cho Tổ quốc. Và lòng yêu nước vẫn sẽ mãi mãi là như vậy tỏa sáng lấp lánh trong trái tim của mỗi người Việt Nam.

Đề 9: Tuổi trẻ và việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

Tuổi trẻ được ví như dòng sông mùa xuân, xanh thắm, tươi mới. Tuổi trẻ được ví như mùa hạ, một mùa hạ sôi nổi, hoạt náo chứa chan sức mạnh và yêu thương. Tuổi trẻ cũng giống như mùa thu, trải nghiệm để thu lại cho chính mình những bài học quý giá. Và hết như mùa đông, tuổi trẻ cũng có những thời điểm an tĩnh lạ kỳ, để ngẫm lại về những điều đã đi qua. Vậy mới thấy, mùa nào cũng là mùa của tuổi trẻ, thời gian nào cũng là thời gian phù hợp để nói về tuổi trẻ và nhìn lại về những điều tuổi trẻ còn đang băn khoăn, tôi nghĩ tới vấn đề ‘Tuổi trẻ và việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc’.

Bản sắc văn hóa dân tộc bao gồm những giá trị văn hóa, truyền thống, phong tục tập quán, và đặc điểm riêng biệt của một dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc xuất phát từ lịch sử, địa lý, truyền thống, và ngôn ngữ riêng biệt. Nó thể hiện sự đa dạng và độc đáo của mỗi dân tộc trên thế giới. Bản sắc văn hóa đóng vai trò quan trọng đối với mỗi dân tộc; là nguồn cảm hứng, niềm tự hào và nền tảng tinh thần cho các thế hệ. “Văn hoá là hồn cốt dân tộc. Văn hoá còn thì dân tộc còn. Văn hoá mất thì dân tộc mất...”, lời của tiền nhân được Cố Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh tại Hội nghị Văn hoá Toàn quốc năm 2021 đã khẳng định rõ vai trò quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Trong bối cảnh xã hội thay đổi nhanh chóng và sự giao thoa văn hóa toàn cầu ngày càng gia tăng, thế hệ trẻ đóng vai trò then chốt trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đúng như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Người đã khẳng định thế hệ trẻ, với sức trẻ, với tinh thần học hỏi và sáng tạo, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển đất nước. Thế hệ trẻ chính là cầu nối giữa quá khứ và tương lai. Họ không chỉ tiếp nhận những giá trị văn hóa từ cha ông mà còn có trách nhiệm phát huy và làm mới chúng. Bằng cách học hỏi và hiểu biết sâu sắc về các truyền

thống văn hóa, phong tục tập quán, thể hệ trẻ có thể duy trì các giá trị văn hóa cốt lõi và làm cho chúng phù hợp với bối cảnh hiện đại. Việc tổ chức các lễ hội truyền thống, các buổi biểu diễn văn nghệ dân gian hay các hoạt động giữ gìn ngôn ngữ mẹ đẻ đều đáng được thế hệ trẻ quan tâm. Với tư duy sáng tạo và việc tiếp cận với công nghệ hiện đại, người trẻ hoàn toàn có thể đưa các yếu tố văn hóa truyền thống vào trong các sản phẩm văn hóa đương đại. Như việc áp dụng công nghệ số để lưu trữ và phổ biến các tài liệu văn hóa, hay kết hợp các yếu tố truyền thống vào trong các thiết kế thời trang hiện đại... đều góp phần làm cho bản sắc văn hóa dân tộc trở nên sống động, độc đáo hơn trong mắt bạn bè quốc tế.

Trong bối cảnh xã hội thay đổi nhanh chóng và sự giao thoa văn hóa toàn cầu ngày càng gia tăng, một bộ phận bạn trẻ vô tình làm lu mờ các giá trị bản sắc dân tộc là vấn đề đáng báo động. Sự hấp dẫn của nền văn hóa toàn cầu, đặc biệt là từ các nền văn hóa phương Tây, khiến nhiều bạn trẻ chú trọng vào các yếu tố ngoại lai, quên đi các giá trị văn hóa truyền thống. Thậm chí, đã có những luận điệu xò xiên, đòi bỏ Tết cổ truyền, họ coi đó là “đổi mới” là “hướng ngoại”. Một số “nhà thông thái” cho rằng: Tết Nguyên đán “làm nền kinh tế tri thức”, “gây lãng phí thời gian, tiền của”... Từ đó đề nghị “gộp” Tết Nguyên đán vào “Tết Tây” hoặc bỏ hẳn Tết Nguyên đán. Tết cổ truyền Việt Nam là nét văn hóa độc đáo tổ tiên truyền lại. Chối bỏ Tết cổ truyền là hành vi cổ súy chối bỏ tổ tiên, chối bỏ văn hóa Việt! Tiến sĩ Sin Harng Luh đã khẳng định: “Nếu cội nguồn truyền thống của mình mà không giữ được thì sao dám trông mong phát triển những thứ lớn lao hơn”.

Tuổi trẻ và việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là một vấn đề cần được quan tâm. Mỗi người trẻ cần ý thức được trách nhiệm của bản thân mình, tuổi trẻ là tương lai dân tộc, là rường cột quốc gia. Thay vì chạy theo những nền văn hóa ngoại lai, quay lưng với Tổ quốc thì hãy cố gắng học tập, rèn luyện để đưa nét đẹp Việt đến với bạn bè quốc tế. Chúng ta, những người con đất Việt hãy cùng nhau hành động, bài trừ tư tưởng dè bủ văn hóa dân tộc để đất nước ngày một phát triển hơn.

Đề 10

Bóng nắng, bóng râm

Con đề dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chột nắng, chột râm. Mẹ bảo:

- Nhà ngoại ở cuối con đề.

Trên đề chỉ có mẹ, có con.

Lúc nắng, mẹ kéo tay con:

- Đi nhanh lên, kéo nắng vớ đầu ra.

Con cố.

Lúc râm, con đi chậm, mẹ mắng:

- Đang lúc mát trời, đi nhanh lên, kéo nắng đến bây giờ.

Con ngỡ ngàng: Sao nắng, râm đều phải vội?

Trời vẫn nắng, vẫn râm...

... Mẹ mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!

(Nguồn: Internet)

Từ nội dung văn bản trên, anh/ chị hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về câu nói: “Đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!”.

Chúng ta nắm giữ đồng hồ cát trong tay nhưng không thể ngăn cản nhịp chảy đều đặn của bụi thời gian. Dù có muốn kéo dài một khoảnh khắc hạnh phúc, hay trì hoãn một giai đoạn khó khăn, thời gian vẫn cứ tiếp tục tiến về phía trước. Điều ta có thể làm là nỗ lực không ngừng nghỉ, sống trọn từng khoảnh khắc của thực tại bởi cuộc đời là một chuỗi liên tiếp những thử thách cũng như những cơ hội thay phiên nhau tới theo sự trôi chảy của dòng thời gian. Câu chuyện “Bóng nắng, bóng râm” đã gợi cho tôi nhiều băn khoăn về câu nói “Đời, lúc nào cũng phải nhanh lên”.

“Bóng nắng, bóng râm” kể về chuyến thăm ngoại của hai mẹ con trên “con đề dài hun hút như cuộc đời”. Hành trình trên triền đề của con diễn ra với sự chậm rãi, bình thản. Con không cảm thấy cần phải vội vã, và dù trời nắng hay râm, con vẫn

giữ thái độ thư thái, tận hưởng từng khoảnh khắc. Trái ngược với con, mẹ luôn giục con phải “đi nhanh”, phải khẩn trương lên bởi “đời đâu có đợi”. Hình ảnh “con dê dài hun hút” tựa như một hành trình đầy rẫy thử thách và cơ hội. Sai bước trên con dê, hai mẹ con phải đối mặt với tiết trời không ngừng thay đổi, từ oi ả nắng gắt đến râm mát dễ chịu. “Bóng nắng”, “bóng râm” cũng giống như những cơ hội và thách thức ta gặp phải trong cuộc sống không mấy bằng phẳng. Việc cần làm là bạn phải học cách di chuyển, điều chỉnh và thích nghi với từng điều kiện của cuộc sống. Lúc gặp khó khăn, khắc nghiệt, bạn phải dốc toàn bộ tâm sức để vượt qua, khi được sống trong khoảng thời gian thoải mái, dễ chịu hơn, bạn cũng không nên vì thế mà buông thả bởi “Đời, lúc nào cũng phải nhanh lên”.

Câu nói là một lời nhắn gửi sâu sắc đến độc giả, đặc biệt là thế hệ trẻ ngày nay. Khó khăn và thử thách luôn là những phần tất yếu của cuộc sống, chẳng có con đường nào trải đầy hoa hồng và cỏ dại thơm ngát mà sẽ luôn có những nguy hiểm đang rình rập, chờ đợi bạn ở phía trước. Để vượt qua được những rào cản này, bạn cần phải nỗ lực, chủ động, nhanh nhạy. Im lặng và chờ đợi không thể giải quyết vấn đề; thay vào đó, sự quyết tâm, sáng tạo chính là những yếu tố chính giúp chúng ta vượt qua thách thức và đạt được thành công. Cuộc sống cũng như một dòng sông mà mỗi chúng ta đều là người chèo lái con thuyền của riêng mình; nếu không cố sức vươn tay chèo, ắt hẳn ta sẽ bị dòng nước cuốn trôi. Chỉ một giây lơ là, buông xuôi cũng có thể khiến ta phải ân hận.

Cuộc sống là một ván cờ, luôn chứa đựng những nước đi không thể lường trước. Cuộc sống không phải lúc nào cũng theo kế hoạch dự kiến và luôn có những yếu tố bất ngờ mà chúng ta cần đối mặt. Vì vậy, những khoảng thời gian thuận lợi là thời điểm vàng để bạn tận dụng cơ hội và trân trọng từng khoảnh khắc, thời điểm để thực hiện kế hoạch dài hạn, thời điểm để theo đuổi đam mê. Càng trong hoàn cảnh thuận lợi càng phải nỗ lực và cố gắng hết sức. Những thành công trong hoàn cảnh thuận lợi không chỉ là mục tiêu ngắn hạn mà còn là động lực cho những giai đoạn khó khăn sau này.

Cuộc sống hiện đại với sự phát triển chóng mặt của khoa học công nghệ và sự hội nhập toàn cầu đặt ra cho chúng ta nhiều thách thức và yêu cầu cao hơn về cách sống và làm việc. Sống nhanh và làm việc hết mình giúp ta tận dụng mọi cơ

hội và thích ứng nhanh với sự thay đổi. Bạn đang có 24 giờ mỗi ngày nhưng lúc nào cũng chần chừ, trì hoãn mọi việc để rồi lại ao ước giá như một ngày có 48 tiếng. Thế nhưng nếu một ngày dài 48 tiếng thì cuộc sống của bạn liệu có dễ chịu hơn? Đời người vốn rất hữu hạn và ngắn ngủi, con người cần tranh thủ từng giây từng phút sống hết mình, nhiệt tình, biết trân trọng thời gian, tránh lãng phí.

Sống là không chờ đợi, đời là phải nhanh nhưng không đồng nghĩa với việc sống ẩu và thiếu cẩn trọng. Sống nhanh không phải là sự vội vàng hay chạy đua với thời gian một cách mù quáng. Nếu chỉ mãi chạy theo thời gian, mọi việc được thực hiện vội vàng, con người dễ mắc phải sai lầm, làm việc kém chất lượng và bỏ qua các chi tiết quan trọng. Sống nhanh và sống hết mình là sự kết hợp hài hòa giữa việc duy trì tốc độ và chất lượng trong cuộc sống. Thay vì sống gấp gáp và thiếu cẩn trọng, chúng ta nên học cách sống nhanh để nắm bắt cơ hội và sống hết mình để mỗi khoảnh khắc đều trở nên ý nghĩa và đáng quý. Sống nhanh, sống hết mình không chỉ là sự lựa chọn mà còn là một nghệ thuật sống, trong đó thời gian và cơ hội được trân trọng, tận dụng một cách tinh tế nhất.

Cuộc sống là câu chuyện mà ta viết ra từng ngày, không phải chờ đợi ở ngày mai. Khi ta nhìn lại, những ký ức thanh xuân không phải là những năm tháng đã qua, mà là những bài học đã học. Và câu chuyện “Bóng nắng, bóng râm” cùng với bài học về câu nói “Đời, lúc nào cũng phải nhanh lên” chính là yếu tố cốt lõi để chúng ta sống trọn vẹn, không bao giờ hối tiếc. Chúng ta hãy tận dụng mọi khoảnh khắc để làm cho cuộc đời thêm ý nghĩa. Hãy làm cho từng phút từng giây của cuộc đời trở nên có giá trị! Và hãy để những đóng góp của chúng ta là dấu ấn không phai trong sự phát triển chung của xã hội!